



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

# **2023**

# MỤC LỤC

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 12 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 14 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Định hướng phát triển
- 20 Các rủi ro

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 28 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 32 Tổ chức và nhân sự
- 39 Tình hình đầu tư
- 40 Tình hình tài chính
- 44 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 46 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 54 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 56 Tình hình tài chính
- 58 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 58 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 59 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 60 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 64 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 70 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 72 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 80 Hội đồng quản trị
- 86 Ban kiểm soát
- 90 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc

## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 94 Báo cáo tài chính được kiểm toán
- 144 Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



# THÔNG TIN CHUNG

## Thông tin khái quát

- Quá trình hình thành và phát triển
- Các giải thưởng tiêu biểu
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị
- Bộ máy quản lý
- Các công ty con, công ty liên kết
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



**Shrimp HOSO**



**Shrimp HLSO**



**Shrimp Nobashi**



**Shrimp PDTO**



**Shrimp PD**

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên công ty</b>	: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG
<b>Tên tiếng Anh</b>	: DANANG SEAPRODUCTS IMPORT - EXPORT CORPORATION
<b>Tên viết tắt</b>	: SEADANANG
<b>Mã cổ phiếu</b>	: SPD
<b>Giấy CNĐKDN số</b>	: Số 0400100778 cấp lần đầu ngày 14/12/2006, thay đổi lần thứ 20 ngày 30/11/2023

<b>Vốn điều lệ</b>	: 120.000.000.000 đồng
<b>Trụ sở chính</b>	: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
<b>Số điện thoại</b>	: (0236) 3821436
<b>Số fax</b>	: (0236) 3921958
<b>Website</b>	: <a href="http://www.seadanang.com.vn">www.seadanang.com.vn</a>
<b>Email</b>	: <a href="mailto:info@seadanang.com.vn">info@seadanang.com.vn</a>



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

26/02/1983: Chi nhánh Xuất Khẩu Thủy Sản Đà Nẵng được thành lập, tiền thân của Công ty Xuất nhập khẩu Thủy Sản Miền Trung.

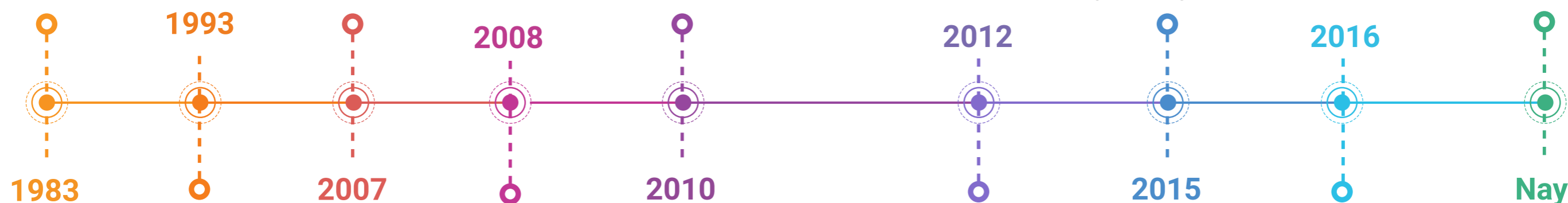
01/01/2007: Công ty Cổ Phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Miền Trung chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, với vốn điều lệ 55 tỷ đồng.

22/04/2010: Công ty có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM với mã chứng khoán SPD.

24/07/2015: Chuyển đổi từ Công ty có vốn nhà nước chi phối sang Công ty cổ phần nhà nước không chi phối.

05/12/2015: Thay đổi tên viết tắt của Công ty từ Seaprodex Đà Nẵng thành SEADANANG.

**Đến nay:** Công ty vẫn giữ nguyên mức vốn điều lệ 120 tỷ đồng và không ngừng phấn đấu nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động hàng năm được Đại hội đồng cổ đông giao phó cũng như đảm bảo được các nghĩa vụ đóng góp vào Ngân sách Nhà nước.



31/03/1993: Công ty Xuất nhập khẩu Thủy Sản Miền Trung được thành lập, là doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán độc lập.

Ngày 05/05/2008, Công ty thông qua phương án tăng vốn điều lệ thành 75,6 tỷ đồng.

Ngày 24/03/2012, Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng bằng cách chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Ngày 25/01/2016, Thay đổi logo Công ty.  
Ngày 08/04/2016, Công ty phát hành riêng lẻ 2 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng.



## CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Với sự nỗ lực không ngừng, SEADANANG đã được ghi nhận nhiều thành tích hoạt động qua các năm như sau :

- **Huân chương Lao động** của Nhà nước trao tặng (Hạng Ba - năm 1992, Hạng Nhì - năm 1998, Hạng Nhất - năm 2003);
- Danh hiệu **Anh Hùng Lao Động trong thời kỳ đổi mới** (năm 2000);
- Được vinh danh là **Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín** 18 năm do Bộ Công Thương xét chọn giai đoạn 2004 - 2022.
- SEADANANG được công nhận là doanh nghiệp có mối quan hệ lao động tốt thông qua các Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng về thành tích **"Xuất sắc - tiêu biểu trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động"**, **"Xuất sắc trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở"**, được **"Tôn vinh Doanh nghiệp chăm lo tốt đời sống người lao động"** và **"Doanh nghiệp tiêu biểu"** do Liên đoàn Lao động Thành Phố Đà Nẵng trao tặng, **"Có thành tích xuất sắc trong chăm lo đời sống người lao động"** trong 2 năm liền (2022 – 2023), và nhiều danh hiệu quan trọng khác;
- **Top 30 doanh nghiệp xuất khẩu tôm thẻ chân trắng của Việt Nam** trong 4 năm 2019 - 2022;
- **Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu Tôm vào thị trường Nhật** (2019 - 2023), SEADANANG giữ vị trí thứ 7 trong năm 2023.
- Công nhận đạt tiêu chuẩn **"An toàn về an ninh trật tự"** năm 2022 do UBND Thành phố Đà Nẵng trao tặng.
- Và nhiều danh hiệu quan trọng khác...



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan chủ chốt quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty. Tại Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty. Đại hội đồng cổ đông tổ chức họp thường niên mỗi năm một lần.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị, thay mặt cho cổ đông, có quyền quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và các vấn đề quy định trong Điều lệ của Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị kiến nghị và trình Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

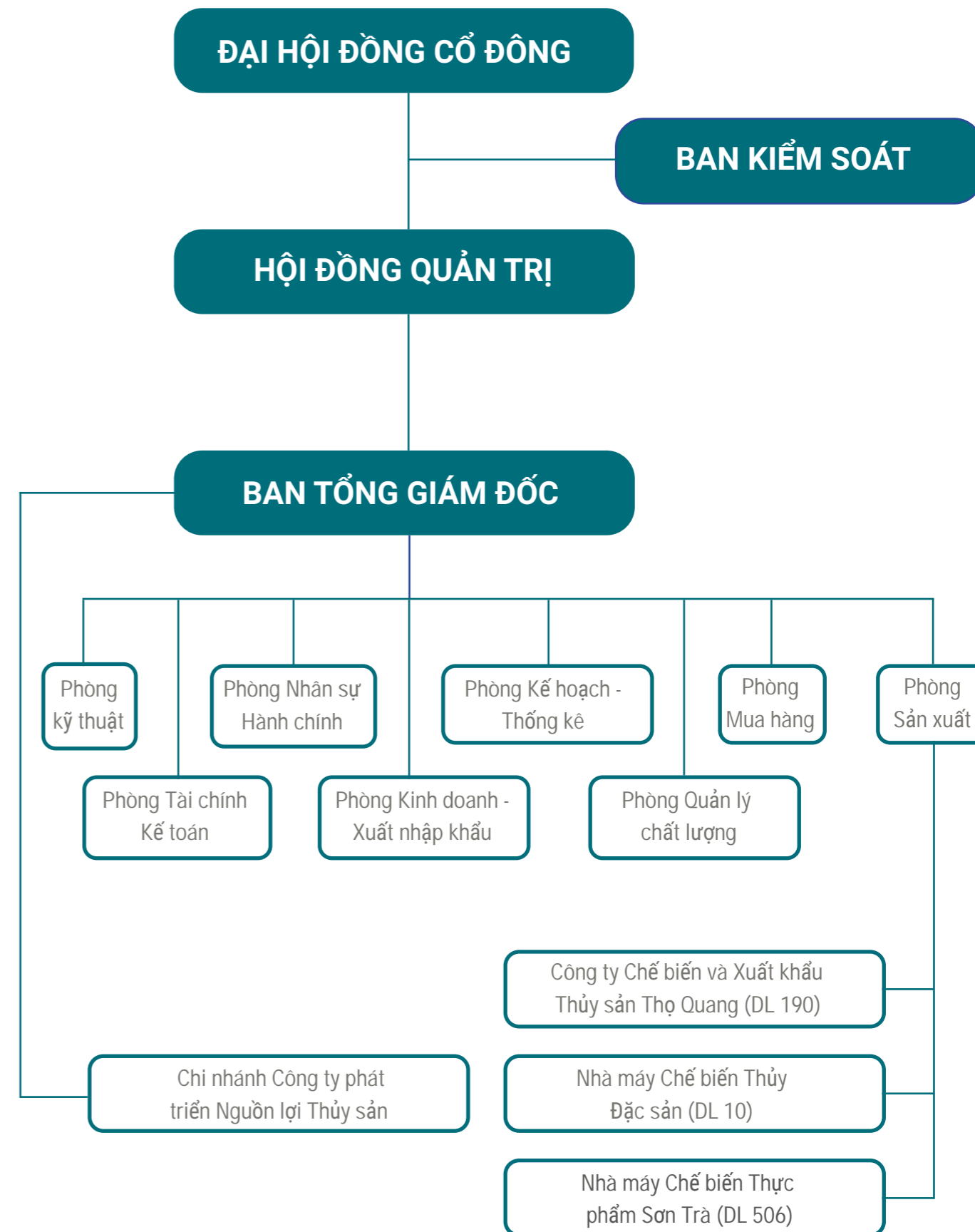
### BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát là tổ chức có trách nhiệm giám sát, kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các quy định trong Điều lệ của Công ty.

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty được bổ nhiệm bởi Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty và phải tuân thủ sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật khi trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao phó.

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

#### CHẾ BIẾN - XUẤT KHẨU THỦY SẢN

Chủ đạo về tôm thẻ chân trắng, các dòng sản phẩm của SEADANANG đa dạng từ truyền thống đến giá trị gia tăng như tôm nguyên con, tôm vỏ, tôm thịt, tôm xiên que, tôm luộc, tôm nobashi, tôm tẩm bột,... Song song với mặt hàng chủ lực, Công ty còn chế biến các loại cá biển như cá hổ, cá nhồng, cá đồng, cá sòng, cá dứa, cá saba, cá hồi, cá cam,... Điều này giúp thương hiệu SEADANANG chinh phục được các thị trường khó tính trên thế giới như Nhật, châu Âu, Mỹ, châu Á, châu Úc,...

#### KINH DOANH DỊCH VỤ KHO VẬN

Công ty có hệ thống kho lạnh hiện đại, đạt chuẩn quốc tế tại Đà Nẵng với công suất trên 4000 tấn. SEADANANG luôn mang đến cho khách hàng sự an tâm về chất lượng và hình thức của từng sản phẩm cần bảo quản lạnh nhờ năng lực thiết bị cao.



#### SẢN XUẤT - KINH DOANH THỨC ĂN NUÔI THỦY SẢN

Thức ăn nuôi thủy sản là lĩnh vực quan trọng trong chuỗi quy trình khép kín của SEADANANG. Công ty sản xuất, kinh doanh các loại thức ăn nuôi tôm, cá theo quy trình kiểm soát chặt chẽ, hệ số tiêu tốn thức ăn tối ưu, tổng hợp đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng cho thủy sản nuôi. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các dịch vụ kỹ thuật công nghệ, vật tư, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản góp phần thúc đẩy nghề nuôi thủy sản Việt Nam phát triển.

### THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Sản phẩm của SEADANANG được tiêu thụ ở hầu hết các thị trường lớn thuộc các châu lục khác nhau như châu Á, châu Âu, châu Mỹ và châu Úc... Trong đó Nhật Bản là thị trường truyền thống lớn nhất của Công ty.



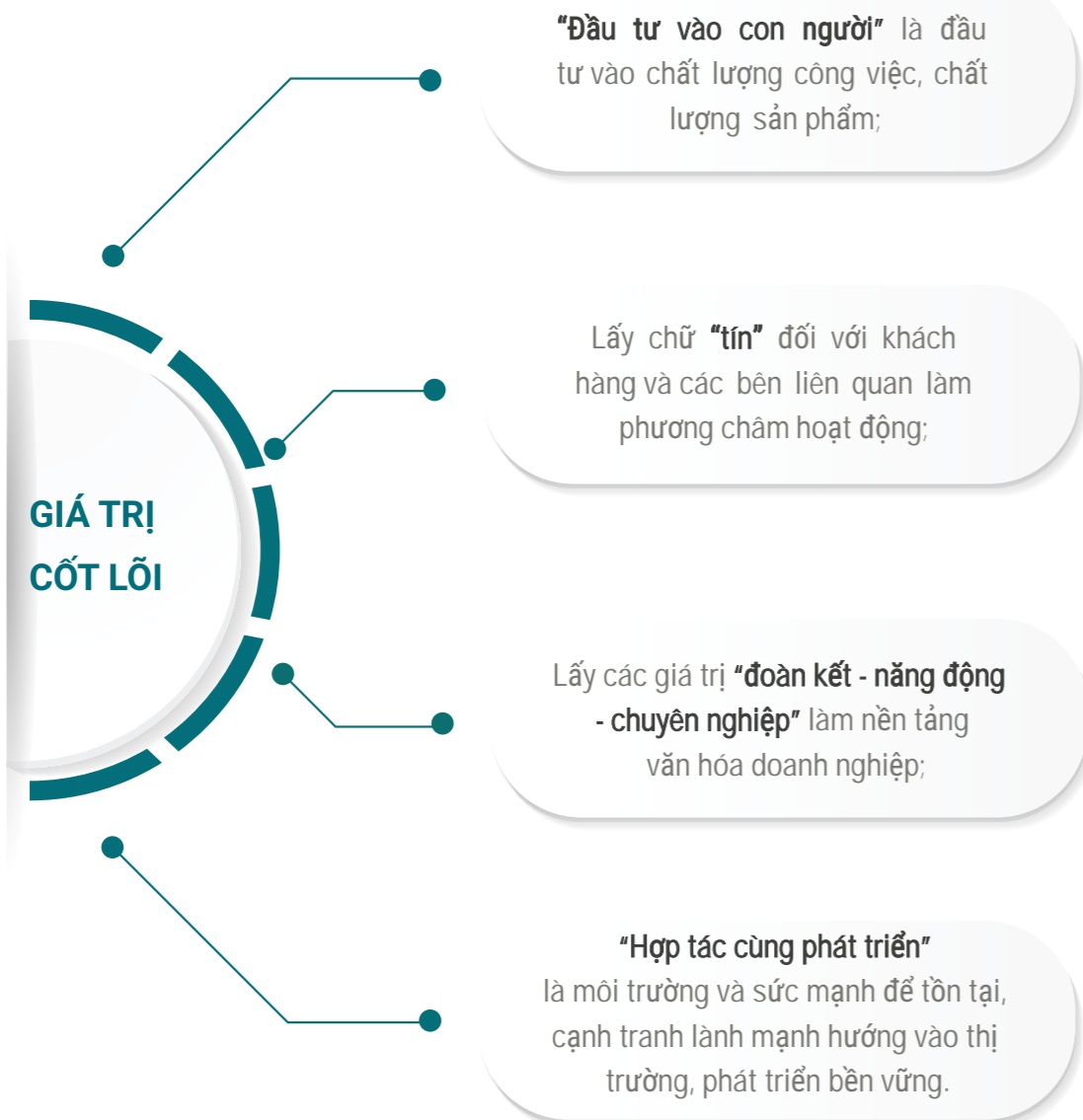


### TẦM NHÌN

- . Trở thành doanh nghiệp tiêu biểu vì cuộc sống lành mạnh;
- . Cung cấp các dịch vụ, sản phẩm chất lượng tạo nên một môi trường kinh doanh ổn định, hội nhập và phát triển;
- . Mang đến những lợi ích tốt nhất cho nhà đầu tư, quý khách hàng.

### SỨ MỆNH

SEADANANG cam kết cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm/dịch vụ có chất lượng cao với tất cả sự nỗ lực, cống hiến và trách nhiệm đối với cuộc sống con người và xã hội.



### MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty xác định hoạt động trọng tâm của Công ty là chế biến - xuất khẩu thủy sản, luôn cải tiến để hoàn thiện và thích nghi với sự thay đổi của thị trường - khách hàng, đồng thời tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

**CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Là một Công ty chuyên sản xuất chế biến thủy sản, nguồn nguyên liệu của Công ty chủ yếu là thủy sản chưa qua chế biến. Do vậy SEADANANG luôn đặt yếu tố môi trường lên hàng đầu.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng, phấn đấu để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng và môi trường. Ngoài ra, tất cả nhà máy đều thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động đối với môi trường.

SEADANANG đã đầu tư, trang bị hệ thống máy, thiết bị hiện đại giúp tiết kiệm nhiên liệu, điện năng từ đó góp phần giảm khí thải gây ô nhiễm môi trường.

Đối với các chất thải lỏng, SEADANANG trang bị hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn giúp hạn chế tối đa tác hại đến môi trường. Từ năm 2022, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng đã phê duyệt báo cáo tác động môi trường Dự án đầu tư thiết bị chế biến thủy sản với công suất 6.000 tấn thành phẩm/năm. Từ đó, Công ty có thể nâng quy mô hoạt động và lượng nước xả thải là 900 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Ngoài ra, Công ty cũng ưu tiên sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, có thể tái chế hoặc tự phân hủy để bảo vệ môi trường.

Ngành thủy sản Việt Nam đã và đang đối mặt với nhiều vấn đề, nổi cộm là thách thức liên quan đến ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an sinh xã hội, quyền và lợi ích của người lao động... điều này có thể ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng thủy sản Việt Nam khi bán ra thị trường thế giới. Công ty đã sớm nắm bắt được yêu cầu của khách hàng quốc tế về những cam kết trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, vì vậy, từ năm 2021 đến nay, Tiêu chuẩn BSCI (Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh) tiếp tục được duy trì tại Công ty.

Xác định nguồn nhân lực là “nòng cốt” cho sự phát triển của Công ty, SEADANANG luôn chú trọng nâng cao chất lượng đời sống của người lao động về cả vật chất lẫn tinh thần bằng việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn. Tôn vinh những nỗ lực, cống hiến của các cá nhân trong thành công chung của Công ty.

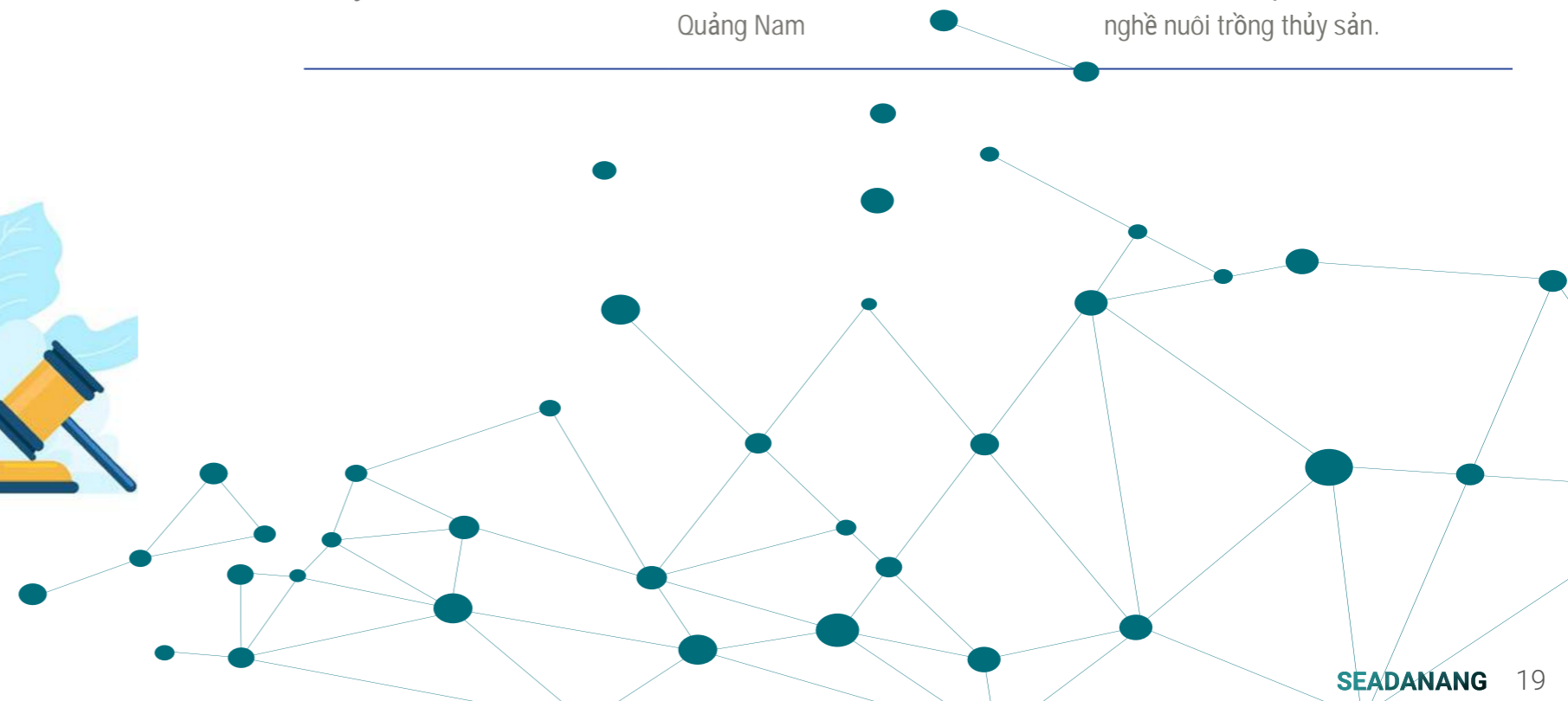


**CÔNG TY LIÊN KẾT**

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ SPD thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của SPD
Công ty Cổ phần Đầu tư New City Seadanang	31 Ngũ Hành Sơn, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	18.365.570.000	23,44%

**CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính
Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang	01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản	Lô 7A – Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Phường Điện Nam Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	Sản xuất thức ăn nuôi tôm, cá, thức ăn chăn nuôi và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản.



### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những tác động kéo dài của đại dịch COVID-19, xung đột địa chính trị và thương mại, lạm phát gia tăng và sau đó là các điều kiện bất lợi về tài chính, tiền tệ mới phát sinh. Các diễn biến mới ở Trung Đông không chỉ làm gián đoạn các tuyến vận chuyển quan trọng của thế giới mà còn gây ra lo ngại về tình trạng bất ổn trên diện rộng, “lan ra từ những đốm lửa nhỏ”, tiềm ẩn những tác động bất lợi đối với tăng trưởng toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam cũng phải đối mặt với một năm nhiều thách thức. Mặc dù Chính phủ và các thành phần khác trong nền kinh tế đã có nhiều nỗ lực, giải pháp để chủ động ứng phó, khắc phục khó khăn, nhưng các tác động lớn và bất lợi từ bên ngoài đã ảnh hưởng nhanh và mạnh hơn đến các lĩnh vực của nền kinh tế và thể hiện phần nào qua các chỉ tiêu kinh tế chính trong năm 2023. Kết quả là nhiều chỉ tiêu kinh tế chính trong năm 2023 mặc dù vẫn tăng so với năm 2022 nhưng tốc độ tăng chậm lại. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2023 tăng 5,05%, là con số “khiêm tốn” so với năm 2022 khi Việt Nam đạt mức tăng trưởng 8,02%, nhanh nhất trong một phần tư thế kỷ, khi xuất khẩu và doanh số bán lẻ trong nước phục hồi sau khi chính phủ dỡ bỏ tất cả các biện pháp phong tỏa nhằm ngăn chặn đại dịch.

Mặc dù ngành thủy sản đang hồi phục nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp bởi lạm phát, giá các nguyên phụ liệu đầu vào tăng cao, sức mua giảm và các yêu cầu khắt khe về phát triển bền vững, an toàn vệ sinh thực phẩm từ các quốc gia nhập khẩu. Ngoài ra, các doanh nghiệp còn phải đối mặt với những vấn đề khác như chi phí hàng tồn kho cao, chi phí nhân công tăng, tình hình chính trị diễn biến phức tạp và biến đổi khí hậu,...

Vì vậy, Ban Lãnh đạo Công ty thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, theo dõi các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó, tìm kiếm các giải pháp thực tế, điều chỉnh kế hoạch và chiến lược phù hợp với từng giai đoạn để mang lại hiệu quả tốt nhất. Đồng thời, chú trọng kiểm soát chất lượng sản phẩm và xây dựng, quảng bá hình ảnh thương hiệu, xây dựng văn hoá doanh nghiệp, hướng đến số hoá trong quản lý sản xuất, quản lý doanh nghiệp để nâng khả năng cạnh tranh.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập và phát triển nên khó tránh khỏi có sự thay đổi hay điều chỉnh hệ thống Luật để phù hợp với thực tiễn. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp nói chung và SEADANANG nói riêng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, một số thị trường nước ngoài áp đặt các rào cản thương mại để bảo hộ ngành khai thác trong nước, như thuế chống bán phá giá tại thị trường Mỹ đang được áp dụng cho ngành xuất khẩu tôm của Việt Nam. Các quy định về truy xuất nguồn gốc, an toàn vệ sinh thực phẩm tại các thị trường khó tính như Châu Âu, Nhật Bản, cũng mang đến nhiều rủi ro cho hoạt động xuất khẩu của Công ty.

Nhận thức được những rủi ro đó, SEADANANG liên tục cập nhật những bổ sung, sửa đổi luật từ đó chuẩn bị kỹ lưỡng và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật để giảm thiểu tác động từ những thay đổi chính sách. Ngoài ra, Công ty thường xuyên nghiên cứu và nắm vững các yêu cầu của từng thị trường nhằm lên kế hoạch ứng phó với các rủi ro trong tương lai.

### RỦI RO CẠNH TRANH

Các nước như Ấn Độ, Ecuador, Indonesia... đều tập trung sản xuất và chế biến thủy sản để xuất khẩu đến các thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU... Tuy nhiên, điều này sẽ gây ra tình trạng dư cung do nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường này có giới hạn, dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nước xuất khẩu thủy sản để giành được thị phần lớn hơn.

Trong khi đó, theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), thủy sản Việt Nam chưa có nhiều lợi thế về cạnh tranh giá bán so với các đối thủ nước ngoài khác. Đối với ngành tôm, nguyên nhân chủ yếu là do giá thành nuôi tôm ở Việt Nam cao và nguồn cung chủ yếu đến từ các hộ nuôi nhỏ lẻ, thiếu quy hoạch khiến chi phí tăng cao.

Để tăng lợi thế cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành, Công ty tập trung vào các hoạt động kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào và đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm tại các thị trường. Công ty cũng thực hiện các chiến lược marketing, xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu nhằm duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện tại, tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng mới.

### RỦI RO LÃI SUẤT

Lãi suất là một trong những công cụ quan trọng và hữu dụng nhất của chính sách tiền tệ. Từ đầu năm 2023, diễn biến lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại liên tục tăng đến tháng 5,6/2023, rồi giảm dần, biến động này có thể nói là rất lớn. Sau đó Ngân hàng Nhà nước đã liên tục điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành với mức giảm từ 0,5-2%/năm, trong bối cảnh lãi suất trên thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao, nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trên thực tế, mặt bằng lãi suất điều hành và lãi suất huy động đều đã giảm gần tới mức thấp nhất trong giai đoạn đại dịch COVID-19, do đó, nhiều chuyên gia nhận định, dư địa để giảm thêm lãi suất sẽ là không lớn.

Là doanh nghiệp có sử dụng vốn vay ngân hàng như SEADANANG, biến động lãi suất có ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận. Vì vậy, để chủ động với các rủi ro này, Ban Điều hành thường xuyên cập nhật tình hình lãi suất và các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước. Từ đó, Công ty điều chỉnh cơ cấu vay để thích nghi, bao gồm biện pháp phương thức thanh toán đối với các khách hàng.

### RỦI RO TỶ GIÁ

Năm 2023 dù có không ít sóng gió, song tỷ giá vẫn được đánh giá là ổn định hơn so với năm 2022. Tỷ giá trong năm 2023 với mức mất giá của tiền Đồng khoảng 3%, thấp hơn nhiều so với các đồng tiền khác trên thế giới.

Là doanh nghiệp xuất nhập khẩu nên tỷ giá và tình hình biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của SEADANANG. Công ty xuất khẩu các sản phẩm ở nhiều thị trường trên thế giới như Nhật Bản, Châu Á và Châu Âu. Do vậy, Công ty đặc biệt quan tâm theo dõi các tỷ giá như USD/VND và JYP/VND để thực hiện các chính sách tín dụng thương mại phù hợp. Để kịp thời thích nghi với sự biến động của tỷ giá và tăng hiệu quả kinh tế, Công ty thường xuyên phân tích và dự báo tình hình điều chỉnh tỷ giá để có kế hoạch nhận đơn hàng phù hợp với từng giai đoạn, từ đó tăng biên lợi nhuận. Công ty cũng cơ cấu lại từng khách hàng và phân bổ hợp lý cho từng thị trường nhằm đạt được lợi nhuận cao hơn so với năm trước.



### RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Các sản phẩm chính của SEADANANG không chỉ là tôm thẻ chân trắng mà còn bao gồm các loại thủy sản truyền thống khác như cá hổ, cá nhồng, cá đồng, cá sòng, cá dứa... Mặc dù nguồn nguyên liệu phong phú và tươi ngon, nhưng ngành thủy sản vẫn đối mặt với nhiều rủi ro, bởi vì sản lượng thủy sản phụ thuộc vào thời tiết, nguồn nước, thức ăn, chất lượng con giống và phương pháp nuôi trồng.

Để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất, SEADANANG tập trung kiểm soát và lên kế hoạch thu mua nguyên liệu phù hợp, chuẩn bị nguyên liệu đảm bảo cho ít nhất 3 tháng sản xuất, riêng gia công phải đảm bảo cho cả năm hoạt động, chuẩn bị hệ thống kho lạnh đảm bảo cho lượng hàng gia công được khách hàng chuyển về theo tính chất mùa vụ tương ứng của loại nguyên liệu. Công ty nỗ lực tìm kiếm nguồn cung mới phù hợp nhằm chuẩn bị nguyên liệu cho hoạt động sản xuất luôn ở thể chủ động nhất có thể, đồng thời thay đổi cơ cấu sản xuất phù hợp.



### RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro đã nói ở trên, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung còn phải đối mặt với nhiều yếu tố bất khả kháng khác như dịch bệnh, hỏa hoạn, thiên tai... Dù xác suất xảy ra các rủi ro này thấp, nhưng khi xảy ra thì lại gây nhiều thiệt hại về người, tài sản và hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, SEADANANG luôn chủ động bằng cách mua bảo hiểm cho người và tài sản, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất để đảm bảo an toàn lao động. Để người lao động chủ động thoát nạn an toàn, Công ty còn tổ chức các buổi tập huấn về phòng cháy chữa cháy để nâng cao nhận thức, hiểu biết về các kỹ năng phòng cháy chữa cháy. Thời tiết ngày càng cực đoan, thiên tai nhiều hơn, Công ty luôn chủ động thực hiện khuyến cáo của địa phương về phòng chống thiên tai để giảm thiểu thiệt hại, đảm bảo an toàn cho người và tài sản.



2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

**Cooked Shrimp**



**Cooked HLSO**



**Cooked PTO**



**Shrimp PD**

## CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/ 2022
1	Doanh thu chế biến – xuất khẩu thủy sản	876.030	735.728	83,98%
2	Doanh thu sản xuất thức ăn nuôi thủy sản	16.315	9.739	59,69%
3	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	11.908	7.907	66,40%
<b>Tổng cộng</b>		<b>904.253</b>	<b>753.374</b>	<b>83,31%</b>

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Miền Trung cũng đã trải qua một năm 2023 đầy khó khăn, kết quả kim ngạch xuất khẩu đạt 80,15% kế hoạch năm 2023, giảm 18% so với năm 2022. Doanh thu năm 2023 đạt 753,374 tỷ đồng tương ứng giảm 16,69% so với 2022 (904,253 tỷ đồng).

### Mảng chế biến – xuất khẩu thủy sản

Qua một năm 2023 nhiều biến động khiến kinh tế thế giới phục hồi chậm, lạm phát lan ra toàn cầu buộc người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, hàng tồn kho tại thị trường Mỹ, Nhật, EU tăng... là những nguyên nhân khiến đơn hàng xuất khẩu của ngành thủy sản sụt giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp thủy sản đã phải tự điều chỉnh kế hoạch, điều chỉnh sản xuất để thích hợp với nhu cầu thị trường. Kết thúc năm 2023, doanh thu chế biến xuất khẩu thủy sản đạt 735,728 tỷ đồng, giảm 16,02% so với năm 2022. Công ty thực hiện sản lượng xuất khẩu bình quân 433 tấn/tháng (tương đương 2022), với tôm chiếm tỷ trọng 60%, cá 40%.



### Mảng sản xuất thức ăn nuôi thủy sản

Hoạt động sản xuất thức ăn nuôi thủy sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do diễn biến xấu của tình hình nuôi trồng thủy sản trong cả nước. Kết thúc năm 2023, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 9,74 tỷ đồng, tương đương giảm 40,31% so với cùng kỳ 2022.

### Mảng hoạt động kinh doanh dịch vụ

Doanh thu kinh doanh dịch vụ của Công ty ghi nhận đạt 7,907 tỷ đồng, giảm 33,6% so với cùng kỳ 2022; do từ quý I/2023 Công ty đã dừng mọi hoạt động tại địa điểm 31 Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

## CƠ CẤU CHI PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/ 2022
1	Giá vốn hàng bán	818.311	685.407	83,76%
2	Chi phí tài chính	18.460	20.242	109,65%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>15.461</i>	<i>16.140</i>	<i>104,39%</i>
3	Chi phí bán hàng	25.700	15.905	61,89%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.075	38.624	89,67%
5	Chi phí khác	0.364	1.352	371,43%
<b>Tổng chi phí</b>		<b>905.910</b>	<b>761.530</b>	<b>84,06%</b>

Năm 2023 khép lại với tổng chi phí là 761,53 tỷ đồng, tương đương giảm 15,94% so với cùng kỳ năm 2022. Giá vốn hàng bán tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 90,00%. Chi phí tài chính tăng từ 18,46 tỷ lên 20,242 tỷ đồng, tăng 9,65% so với năm 2022. Chi phí bán hàng giảm từ 25,7 tỷ đồng xuống còn 15,905 tỷ đồng tương ứng giảm 38,11%, chi phí quản lý giảm từ 43,075 tỷ đồng xuống còn 38,624 tỷ đồng tương ứng giảm 10,33%. Chi phí khác có tăng hơn so với cùng kỳ tương ứng 990 triệu đồng do năm 2023 phát sinh chi phí xử lý phần mềm không sử dụng và vi phạm thực hiện hợp đồng hợp tác.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	%Thực hiện/ Kế hoạch 2023
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	762,25	950,00	80,24%
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	30,46	38,00	80,15%
<b>SXKD thức ăn nuôi thủy sản</b>				
Doanh thu	Tỷ đồng	9,74	18,00	54,11%
Sản lượng	Tấn	700,45	1.470,00	47,65%
Doanh thu kinh doanh kho vận, khác	Tỷ đồng	<b>7,91</b>	<b>6,50</b>	<b>121,65%</b>
Dịch vụ kho vận Đà Nẵng	Tỷ đồng	3,89	3,00	129,73%
Doanh thu khác của Công ty	Tỷ đồng	4,02	3,50	114,71%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	<b>0,72</b>	<b>9,00</b>	<b>7,98%</b>

Sau thời gian dịch Covid-19 kéo dài, năm 2023 với nhiều biến động khiến kinh tế phục hồi chậm, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu dẫn đến lượng lớn tôm tồn kho, các đối tác hạn chế nhập khẩu. Thêm vào đó, ngành thủy sản còn phải đối mặt với những tồn tại và hạn chế trong năm 2023 là các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quan trắc môi trường chưa đồng bộ, hạ tầng vùng nuôi chưa đảm bảo, bảo quản sản phẩm chưa cải tiến. Hiệu quả của hoạt động khai thác còn thấp, nhu cầu tiêu thụ giảm ở hầu hết các thị trường, gây khó khăn cho tiêu thụ sản phẩm, giá bán sản phẩm cũng giảm, dẫn đến kim ngạch xuất khẩu giảm theo. Không những vậy, vấn đề cung ứng và kiểm soát con giống trong nuôi trồng, ô nhiễm môi trường vẫn còn nhiều tiềm ẩn ở các vùng nuôi...

Giá cả một số hàng hoá vật tư đầu vào phục vụ phát triển thủy sản vẫn ở mức cao, gây áp lực đối với hoạt động sản xuất, nhất là khi nhu cầu tiêu thụ chững lại, quy mô sản xuất bị thu hẹp. Những điều này tác động lên hoạt động chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam, trong khi Ủy ban châu Âu vẫn tiếp tục giữ cảnh báo thẻ vàng đối với thủy sản khai thác. Ngoài ra, giá thành sản xuất tôm của Việt Nam quá cao nên khó cạnh tranh với các "đối thủ" chính như Ecuador hay Ấn Độ.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung đã rất cố gắng nỗ lực để vượt qua khó khăn, đảm bảo duy trì công nhân của Công ty không thiếu việc, kết quả kim ngạch xuất khẩu đạt 80,15% kế hoạch năm 2023, giảm 18% so với năm 2022.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại thời điểm 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Như Thiên My	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Thanh Phương	Kế toán trưởng

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

Không có





**LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH**

**BÀ TRẦN NHƯ THIÊN MỸ**

Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 11/06/1969
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán Tài chính
Quá trình công tác	:
1991 – 11/1993	Kế toán - Seaprodex Nha Trang
12/1993 – 10/2003	Kế toán - Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (Seaprodex Danang)
11/2003 - 2006	Thư ký, trợ lý Giám đốc - Seaprodex Danang
01/2007 – 08/2007	Phó Ban Tài chính - Kế hoạch - Đầu tư (Seaprodex Danang)
09/2007 - 2009	Phó Giám đốc Công ty Chế biến & Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang (Seaprodex Danang)
01/2010 – 09/2012	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
10/2012 – 03/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
03/2017 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
05/2017 – 04/2022	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
04/2021 – 04/2022	Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

**ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN**

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 31/12/1970
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Thống kê
Quá trình công tác	:
08/1994 - 04/1999	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Xí nghiệp chế biến thủy sản 86
05/1999 - 09/2003	Phó Phòng Kế hoạch Xí nghiệp chế biến thủy sản 86
10/2003 - 12/2006	Trưởng Phòng Kế hoạch Xí nghiệp chế biến thủy sản 86
01/2007 - 09/2012	Phó Giám đốc Công ty Chế biến & Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang
10/2012 đến nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
01/04/2020 đến nay	Giám đốc Chi nhánh – Công ty chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 90 cổ phiếu, chiếm ~0,00% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Vợ Lê Thị Hoa nắm giữ 580 cổ phiếu, chiếm ~0,00% vốn điều lệ



**LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH**

**ÔNG LÊ THANH PHƯƠNG**  
 Kế toán trưởng

Ngày sinh : 20/10/1977  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Kiểm toán  
 Quá trình công tác :

- 2000 - 2001 : Nhân viên kế toán - Công ty Bia Đà Nẵng
- 2002-2005 : Phó phòng kế toán, quyền kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Cam Ranh thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
- 2006-10/2012 : Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
- 10/2012 đến nay : Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung

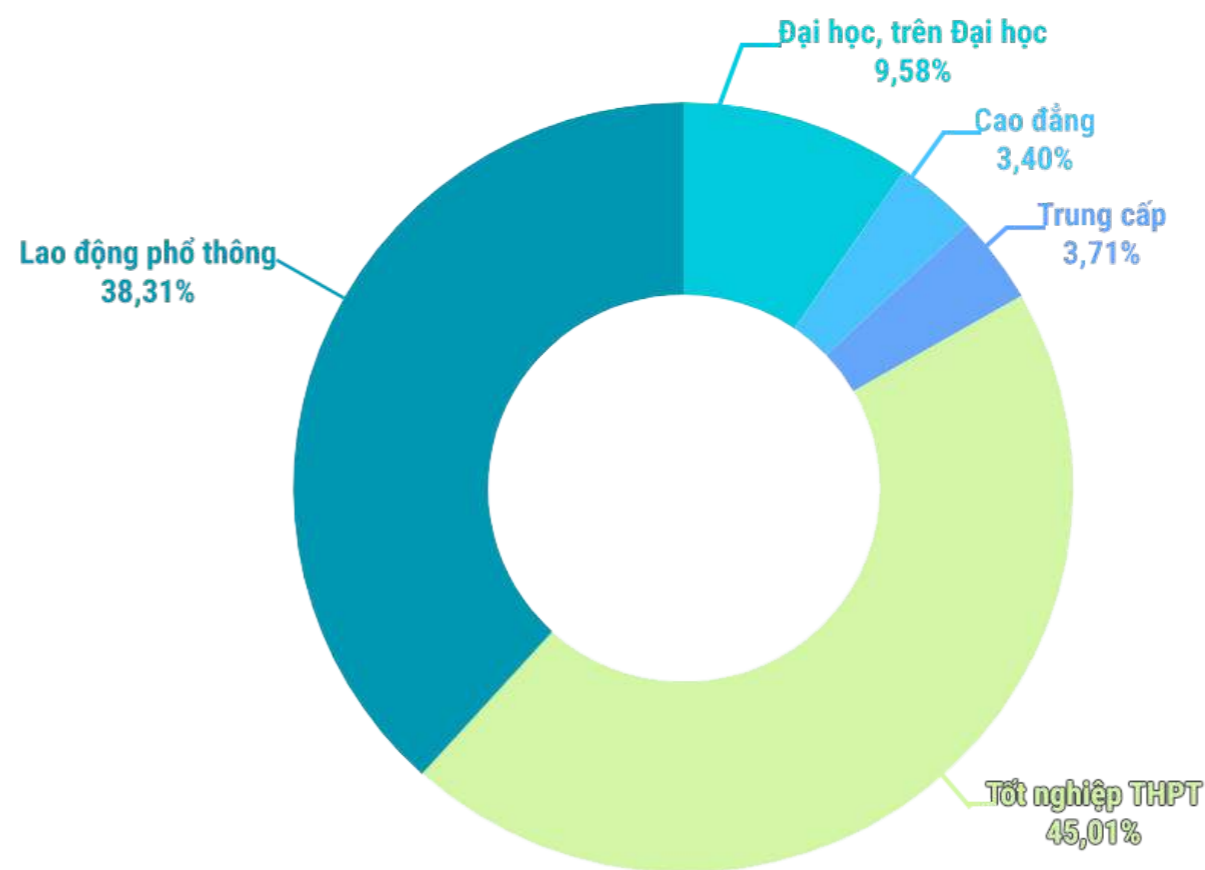
Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng  
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có  
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có  
 Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có  
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN**

Tính tại ngày: 31/12/2023

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Đại học, trên đại học	93	9,58%
2	Cao đẳng	33	3,40%
3	Trung cấp	36	3,71%
4	Tốt nghiệp Trung học phổ thông	437	45,01%
5	Lao động phổ thông	372	38,31%
Tổng cộng		971	100,00%



## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### Về tuyển dụng

Nguồn nhân lực được coi là trụ cột quan trọng cho sự phát triển của Công ty. Mỗi năm, Công ty đặt ra kế hoạch tuyển dụng để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ. Quá trình tuyển dụng được thực hiện công khai, minh bạch và ưu tiên các ứng viên có năng lực, có chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp.

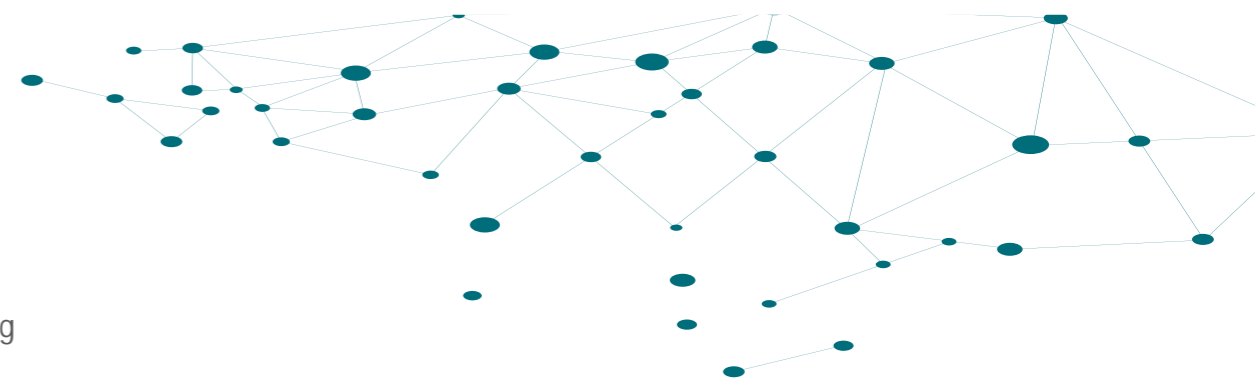


### Về đào tạo

Tại SEADANANG, nhân sự là yếu tố cốt lõi quyết định đến sự phát triển và thành công của Công ty. SEADANANG tin tưởng rằng việc đầu tư vào con người chính là đầu tư vào tương lai của Công ty. Để tối đa hóa nguồn lực hiện có, Công ty đầu tư vào việc đào tạo nhân viên, giúp họ hiểu rõ hơn về công việc, nâng cao tay nghề và năng lực chuyên môn. Điều này giúp tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty thường xuyên đánh giá và xem xét năng lực, kỹ năng chuyên môn của từng cá nhân để bố trí họ vào các vị trí phù hợp với khả năng của mình.

### Môi trường công việc

Một môi trường làm việc tốt rất quan trọng để thúc đẩy năng suất của nhân viên trong một doanh nghiệp. Vì vậy, SEADANANG luôn chú trọng tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, và năng động để giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình. Ngoài ra, để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động, Công ty cũng trang bị đầy đủ các máy, thiết bị, phương tiện làm việc và phương tiện bảo hộ cá nhân.



### Về lương, thưởng

SEADANANG luôn đặt chính sách lương thưởng lên hàng đầu trong mỗi quan tâm của mình. Công ty luôn tuân thủ chính sách lương thưởng theo quy định của pháp luật lao động và các văn bản hiện hành. Ngoài ra, các chế độ thu nhập và tiền thưởng của người lao động được xác định theo nguyên tắc minh bạch và công bằng, dựa trên các yếu tố như thị trường lao động, trình độ, năng lực, trách nhiệm, khối lượng công việc thực tế và kết quả công việc của từng cá nhân.

### Về cơ hội thăng tiến

Bên cạnh lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, Công ty đã thiết lập kế hoạch sử dụng nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cụ thể cho từng vị trí chức danh, đảm bảo cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả nhân viên. Với lộ trình này, mỗi nhân viên được xác định rõ vị trí hiện tại của mình trong Công ty, được định hướng phát triển kỹ năng và kiến thức phù hợp để thăng tiến lên các vị trí cao hơn và nâng cao năng lực chuyên môn.



**CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ**



**Về phúc lợi, đãi ngộ**

SEADANANG đánh giá sự lớn mạnh của doanh nghiệp dựa trên chính sách tốt và tạo điều kiện tối ưu cho mọi nhân viên trong Công ty. Để thúc đẩy nguồn nhân lực nâng cao chuyên môn và tinh thần trách nhiệm, cống hiến lâu dài, Công ty cung cấp các chế độ bảo hiểm và chế độ làm việc như sau:

- Công ty cam kết và thực hiện rất tốt việc người lao động sau khi ký hợp đồng đều được tham gia các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Công tác bảo hiểm của Công ty trong những năm qua được thực hiện tốt, kịp thời. Năm 2023, Công ty nhận được Bằng khen “đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ năm 2021 đến năm 2022” do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam khen tặng.
- Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, được cơ quan chức năng công nhân.
- Công ty hỗ trợ 100% các suất ăn cơm ca, có chế độ bồi dưỡng tăng thêm khẩu phần nhằm nâng cao giá trị dinh dưỡng cho từng suất ăn để bảo đảm sức khỏe cho người lao động từ đó cải thiện năng suất lao động.
- Hằng năm toàn thể cán bộ công nhân viên được tổ

chức khám sức khỏe định kỳ (2 lần).

- Công ty hỗ trợ cấp phát đồng phục và trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân nhằm đảm bảo an toàn cũng như phục vụ tốt nhất cho quá trình làm việc.
- Vào những dịp Lễ, Tết Nguyên đán, Tết Thiếu Nhi 1/6, Tết Trung thu, ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam Công ty đều tặng quà (hiện vật và/ hoặc tiền), tổ chức bữa ăn giá trị cao cho CBCNV và/ hoặc cho các con em của người lao động, khen thưởng cho con của người lao động có thành tích cao trong học tập.
- Công ty còn áp dụng việc hỗ trợ lao động có hoàn cảnh khó khăn hoặc khó khăn đột xuất.
- Ngoài ra, Công ty luôn ủng hộ công tác từ thiện tại địa phương.
- Vào các dịp sự kiện lớn như kỷ niệm ngày thành lập Công ty (các năm chẵn), Công ty tiến hành tổ chức những hoạt động văn nghệ, thể thao và các hoạt động tham quan du lịch nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, tự hào về Công ty, cũng như tạo cơ hội cho người lao động có điều kiện tái tạo sức lao động sau một thời gian làm việc cống hiến cho Công ty.

**CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tên	Giá gốc (đồng)	Giá trị sổ sách (đồng)
Trái phiếu ICB (*)	1.500.000.000	1.500.000.000

(\*) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 15.000 trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn, kỳ hạn 10 năm, lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 0,8%/năm, được chấp thuận mua vào ngày 20/07/2023.

Góp vốn vào đơn vị khác

Chỉ tiêu	SPD sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn điều lệ SPD thực góp (đồng)
Công ty Cổ phần Long Hậu (LHG)	137.910	0,28%	2.121.607.440

**CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

Chỉ tiêu	SPD sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn điều lệ SPD thực góp (đồng)
Công ty Cổ phần Đầu tư New City Seadanang	1.836.557	23,44%	18.365.570.000



**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	469.965	391.985	83,41%
2	Doanh thu thuần	901.324	751.795	83,41%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.497	0.736	11,33%
4	Lợi nhuận khác	1.012	(0.018)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	7.510	0.718	9,56%
6	Lợi nhuận sau thuế	7.510	0.718	9,56%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Trong năm 2023, Công ty đã đạt được những thành quả nhất định. Kết thúc năm 2023, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 751,795 tỷ đồng, tương đương giảm 16,59% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân xuất phát từ việc năm 2023 với nhiều biến động khiến kinh tế thế giới phục hồi chậm, lạm phát lan ra toàn cầu buộc người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, hàng tồn kho tại các thị trường tăng. Hiệu quả của hoạt động khai thác còn thấp, nhu cầu tiêu thụ giảm ở hầu hết các thị trường, gây khó khăn cho tiêu thụ sản phẩm, giá bán sản phẩm cũng giảm, dẫn đến kim ngạch xuất khẩu giảm theo. Lợi nhuận của Công ty cũng ảnh hưởng, năm 2023 ghi nhận đạt 0,718 tỷ đồng, chỉ bằng 9,56% so với năm 2022.



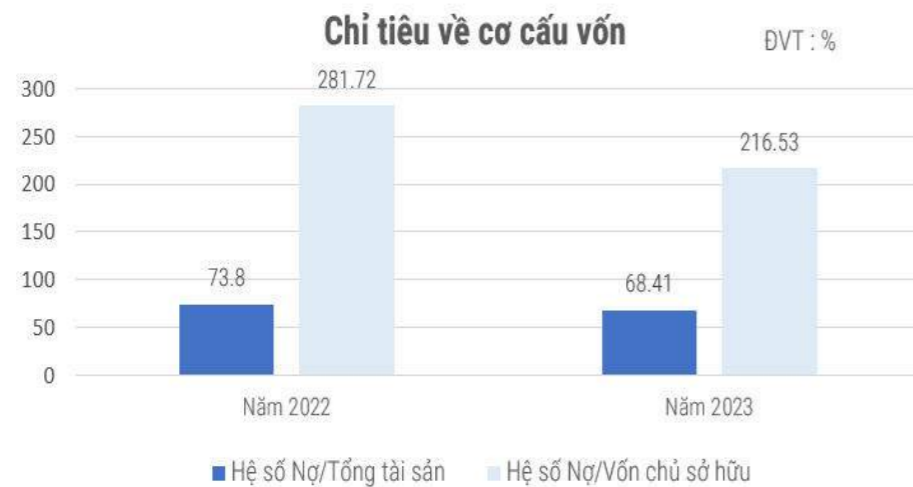
**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,12	1,16
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,34	0,36
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73,80	68,41
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	281,72	216,53
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,80	2,94
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,95	1,74
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,83	0,10
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,29	0,58
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,63	0,17
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,72	0,10

**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2023 có sự tăng nhẹ so với năm 2022. Nợ ngắn hạn và Tài sản ngắn hạn đều giảm. Hệ số tiếp tục duy trì lớn hơn 1, cho thấy Công ty vẫn có đủ khả năng thanh toán các khoản Nợ ngắn hạn và đang dần cải thiện khả năng thanh toán. Mặc khác, Hệ số thanh toán nhanh tăng nhẹ, từ 0,34 lần lên 0,36 lần. Hàng tồn kho giảm từ 258,85 tỷ đồng xuống 207,297 tỷ đồng, tương đương giảm 19,92% so với năm trước. Đồng thời, Hàng tồn kho chiếm 52,88% trong tổng Tài sản ngắn hạn do đặc thù của ngành.



**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Trong năm, Hệ số nợ trên tổng Tài sản giảm từ 73,8% xuống còn 68,41%, Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 281,72% xuống còn 216,53%. Nợ phải trả được ghi nhận giảm 22,69% so với năm 2022, ghi nhận 268,148 tỷ đồng. Cụ thể, tổng Tài sản được ghi nhận giảm 16,59% so với năm 2022, tương đương giảm từ 469,97 tỷ đồng xuống 391,958 tỷ đồng. Đồng thời, Vốn chủ sở hữu được ghi nhận tăng nhẹ từ 123,12 tỷ đồng lên 123,84 tỷ đồng, tương đương tăng 0,58% so với năm 2022. Do đó, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều có xu hướng giảm.

**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Kết thúc năm 2023, Vòng quay hàng tồn kho giảm còn 2,94 vòng và Vòng quay tổng tài sản giảm còn 1,74 vòng. Trong năm 2023, Giá vốn hàng bán của Công ty giảm tương ứng với giảm Doanh thu, cụ thể Công ty ghi nhận Giá vốn hàng bán đạt 685,41 tỷ đồng, giảm 16,24% so với năm trước. Tương tự, Doanh thu thuần với giảm 16,69%, tương đương giảm từ 901,32 tỷ đồng còn 751,79 tỷ đồng. Tổng Tài sản của Công ty được ghi nhận giảm, cụ thể từ 469,97 tỷ đồng xuống 391,98 tỷ đồng, tương đương giảm 16,59% so với cùng kỳ năm trước, do đó tổng Tài sản bình quân giảm 6,57% so với năm 2022. Vì vậy, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều có xu hướng giảm.



**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Với diễn biến tình hình quá khó khăn, cả sản xuất và xuất khẩu đều giảm, năm 2023 nhờ sự đoàn kết, chủ động và nỗ lực của toàn bộ đội ngũ cán bộ công nhân viên SEADANANG đã ghi nhận hiệu quả thấp hơn so với cùng kỳ, cụ thể đạt 0,718 tỷ đồng, chỉ bằng 7,98% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, các hệ số khả năng sinh lời của SEADANANG đều giảm so với năm 2022:

- + Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 0,10%, cùng kỳ 0,83%;
- + Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân 0,58%, cùng kỳ 6,29%;
- + Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân đạt 0,17%, cùng kỳ 1,63%
- + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần đạt 0,10%, cùng kỳ 0,72%.

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN

<b>Tổng số cổ phiếu đã phát hành</b>	: 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
<b>Loại cổ phần</b>	: Cổ phần phổ thông
<b>Mệnh giá cổ phần</b>	: 10.000 đồng
<b>Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do</b>	: 12.000.000 cổ phần
<b>Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu</b>	: 0 cổ phần

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày: 12/03/2024

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>207</b>	<b>11.996.800</b>	<b>119.968.000.000</b>	<b>99,97%</b>
Cá nhân	201	5.480.673	54.806.730.000	45,67%
Tổ chức	6	6.516.127	65.161.270.000	54,30%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>3.200</b>	<b>32.000.000</b>	<b>0,03%</b>
Cá nhân	2	3.200	32.000.000	0,03%
Tổ chức	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>209</b>	<b>12.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

### CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

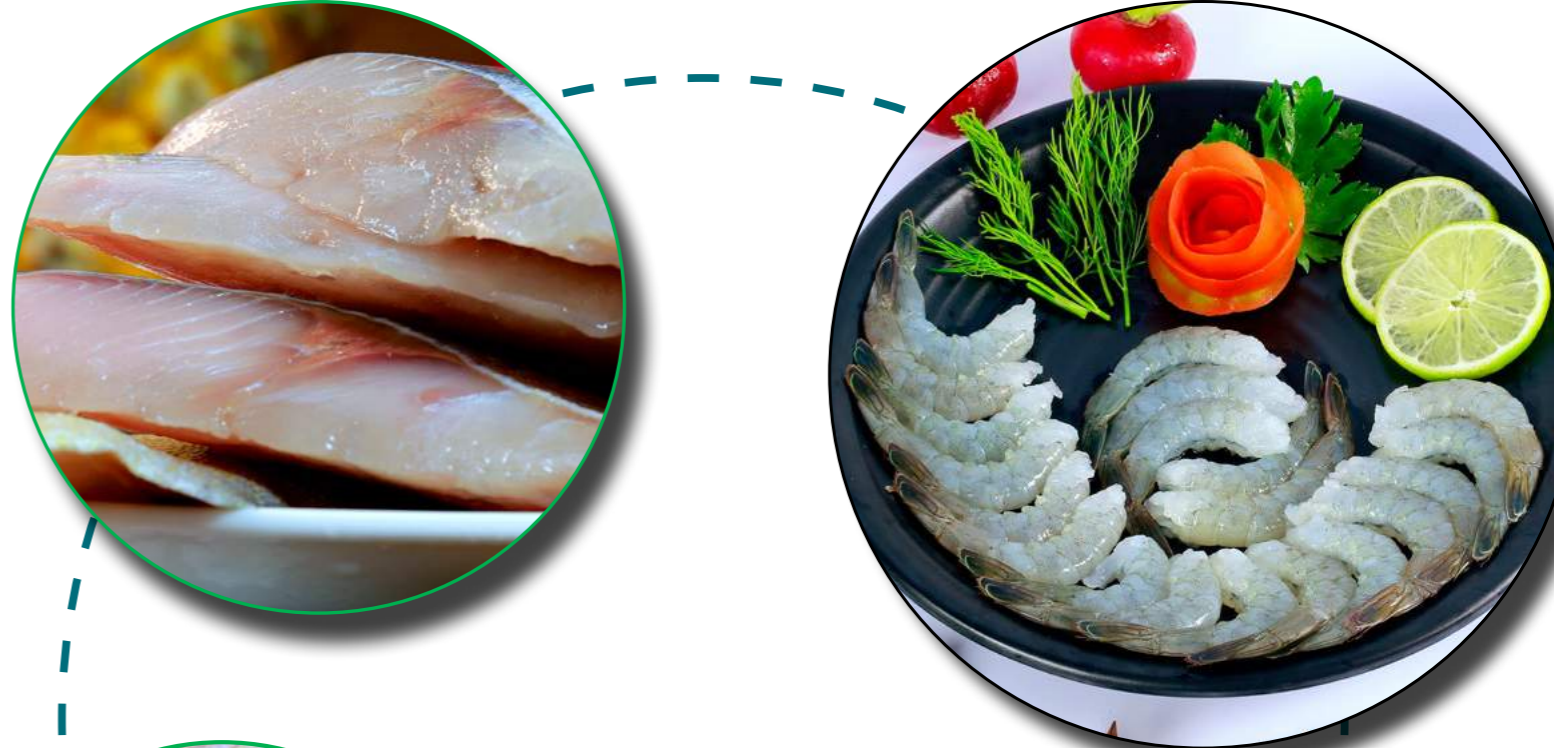
Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã nhận thức được rằng bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp, mà còn là nền tảng cốt lõi để phát triển bền vững trong tương lai. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh phải liên quan chặt chẽ đến bảo vệ môi trường, là điều kiện tiên quyết trong mỗi chiến lược và kế hoạch phát triển của Công ty. Bên cạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty còn tiếp tục đổi mới công nghệ phù hợp với thực tế, trang bị các máy, thiết bị tiết kiệm năng lượng để giảm thiểu các chất thải phát sinh. Công ty kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và định hướng phát triển bền vững. Đồng thời, trong mọi hoạt động, Công ty luôn ưu tiên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Bằng cách này, Công ty hy vọng sẽ góp phần giảm thiểu phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường thêm xanh, sạch, đẹp.

Các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường:

- Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, nước thải từ hoạt động sản xuất và chất thải sẽ được thu gom và xử lý theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (QCVN 11:2015/BTNMT);
- Việc thu gom chất thải rắn, phế liệu, rác thải công nghiệp và rác sinh hoạt được thực hiện một cách hợp lý bởi đơn vị có đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đúng quy định tránh gây ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động của Công ty và cộng đồng.

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty chuyên sản xuất chế biến và xuất khẩu thủy sản, vì vậy khối lượng thủy sản tiêu thụ là rất lớn. Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên liệu thủy sản được kiểm tra chất lượng, nhập kho đúng quy trình. Công ty luôn chú ý đến công tác bảo quản để đảm bảo không xảy ra các trường hợp hư hỏng hoặc suy giảm chất lượng nguyên liệu trong quá trình lưu trữ và sản xuất. Bên cạnh đó Công ty ưu tiên sử dụng các loại bao bì xanh, có khả năng tái chế hoặc tự phân hủy nhanh trong môi trường tự nhiên để đóng gói sản phẩm. Để tối ưu hóa nguồn nguyên vật liệu, Công ty không ngừng nghiên cứu và khuyến khích nhân viên có những sáng kiến tái sử dụng hoặc sử dụng mức phù hợp nhất để tăng hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường xung quanh.



### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nhận thức được tính cấp thiết về công tác bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường và không vi phạm liên quan đến môi trường trong năm vừa qua. Đồng thời, Công ty cũng phổ biến kiến thức về môi trường cho cán bộ và nhân viên để nâng cao nhận thức và hiểu biết về vấn đề này. SEADANANG không ngừng tìm kiếm các giải pháp thực tế để giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng là vấn đề mà Công ty luôn quan tâm. Công ty đã đầu tư máy, thiết bị sản xuất hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất đồng thời tiết kiệm thời gian và năng lượng tiêu thụ. Kế hoạch sản xuất được xây dựng một cách phù hợp để tối ưu các nguồn lực. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng của mỗi cán bộ công nhân viên.



### TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty sử dụng nước chủ yếu cho các nhà máy sản xuất, trung bình mỗi tháng, Công ty tiêu thụ khoảng 22.000 m<sup>3</sup> nước. Công ty luôn đề ra và quản lý định mức tiêu hao hàng tháng đảm bảo việc tiêu hao nước không vượt quá định mức tiêu hao đã đề ra. Công ty đã trang bị hệ thống xử lý nước thải với công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đảm bảo chất lượng nước thải đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 11:2015/BTNMT.



### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



SEADANANG nhận thức rõ rằng sự hiện diện của Công ty sẽ ảnh hưởng đến kinh tế, môi trường và cộng đồng tại địa phương cũng như toàn quốc. Vì vậy, bên cạnh mục tiêu kinh doanh, SEADANANG cũng quan tâm đến cộng đồng, bảo vệ môi trường và tạo ra những giá trị sống toàn diện hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng. SEADANANG tin rằng việc thực hiện trách nhiệm với xã hội sẽ mang lại những thay đổi tích cực và lâu dài cho cộng đồng, góp phần cho sự phát triển của đất nước. Từ đó, cả cộng đồng và SEADANANG sẽ cùng phát triển bền vững và đạt được sự thịnh vượng.



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Số lượng người lao động bình quân năm (người)	765	958	945	1007
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.714.062	9.607.626	9.192.432	9.300.895

### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty cam kết và thực hiện rất tốt việc người lao động sau khi ký hợp đồng đều được tham gia các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Công tác bảo hiểm của Công ty trong những năm qua được thực hiện tốt, kịp thời. Năm 2023, Công ty nhận được Bằng khen “đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ năm 2021 đến năm 2022” do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam khen tặng.
- Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, được cơ quan chức năng công nhận.
- Công ty hỗ trợ 100% các suất ăn cơm ca, có chế độ bồi dưỡng tăng thêm khẩu phần nhằm nâng cao giá trị dinh dưỡng cho từng suất ăn để bảo đảm sức khỏe cho người lao động từ đó cải thiện năng suất lao động.
- Hằng năm toàn thể cán bộ công nhân viên được tổ chức khám sức khỏe định kỳ (2 lần).
- Công ty hỗ trợ cấp phát đồng phục và trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân nhằm đảm bảo an toàn cũng như phục vụ tốt nhất cho quá trình làm việc.
- Vào những dịp Lễ, Tết Nguyên đán, Tết Thiếu Nhi 1/6, Tết Trung thu, ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam Công ty đều tặng quà (hiện vật và/ hoặc tiền), tổ chức bữa ăn giá trị cao cho CBCNV và/ hoặc cho các con em của người lao động, khen thưởng cho con của người lao động có thành tích cao trong học tập.
- Công ty còn áp dụng việc hỗ trợ lao động có hoàn cảnh khó khăn hoặc khó khăn đột xuất.
- Ngoài ra, Công ty luôn ủng hộ công tác từ thiện tại địa phương.
- Vào các dịp sự kiện lớn như kỷ niệm ngày thành lập Công ty (các năm chẵn), Công ty tiến hành tổ chức những hoạt động văn nghệ, thể thao và các hoạt động tham quan du lịch nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, tự hào về Công ty, cũng như tạo cơ hội cho người lao động có điều kiện tái tạo sức lao động sau một thời gian làm việc cố gắng hiến cho Công ty.

### Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực là một hoạt động thường xuyên và cần thiết đối với SEADANANG. Công nhân có kỹ năng, học hỏi, trau dồi từ thực tế lao động và đáp ứng được yêu cầu trong quá trình sản xuất là mục tiêu mà Công ty hướng đến. Do đó, Công ty xây dựng đội ngũ Cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm đào

tạo tay nghề và huấn luyện sử dụng máy, thiết bị cho nhân viên, người lao động từ những ngày đầu làm việc. Hoạt động đào tạo thực hiện không chỉ nhằm mục đích nâng cao năng lực nhân viên mà còn giúp tạo lập cho từng cá nhân một kế hoạch phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Thị trường vốn xanh là một trong những cơ sở hạ tầng phục vụ đầu tư xanh, định hướng phát triển các sản phẩm tài chính. Quy chế hoạt động cho thị trường vốn xanh nhằm hỗ trợ việc vốn cho các chương trình, dự án, các hoạt động sản xuất-kinh doanh thân thiện với môi trường, các biện pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi

khí hậu. Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường trong sự nghiệp phát triển, SEADANANG sẽ cập nhật và tiếp thu những thông báo từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời nghiên cứu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty.





## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

### NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG NĂM 2023

#### Thuận lợi

- Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã nhận được nhiều giấy chứng nhận chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế. Ngoài ra, Công ty đã trang bị một phòng LAB có khả năng tự kiểm tra các tiêu chuẩn về vi sinh và kháng sinh để đảm bảo kiểm soát chất lượng sản phẩm của Công ty;
- Bên cạnh các chứng nhận quốc tế như BRC phiên bản 8, HACCP, ISO 9001-2015, ISO 22000-2018, ASC, Công ty đã được đánh giá Tiêu chuẩn BSCI (về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) và duy trì hệ thống từ năm 2021 đến nay;
- Công ty đầu tư và sử dụng nhà máy hiện đại, tự động hóa, thân thiện với môi trường và đảm bảo chất lượng sản phẩm cao. Các nhà máy chế biến của Công ty được thiết kế chuyên nghiệp, có năng lực kho lạnh lên đến 4.000 tấn, với nhiệt độ luôn đạt tiêu chuẩn -20 độ C, đáp ứng tốt cho việc bảo quản và truy xuất sản phẩm;
- Nhờ cải tiến điều kiện sản xuất, nhà máy và quản lý, Công ty đã nhận được đánh giá tốt từ phía khách hàng, giúp thị trường xuất khẩu tương đối đa dạng và ổn định qua các năm, từ đó đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới về cả chiều rộng và chiều sâu;
- Đội ngũ lãnh đạo và quản lý cấp phòng của Công ty phần lớn đều có chuyên môn tốt, nhiệt tình và sở hữu nhiều kinh nghiệm với ngành nghề. Để đảm bảo sự tiếp nối và đào tạo cho tương lai, Công ty đã tuyển dụng thêm đội ngũ trẻ để cùng làm việc. Với sự kết hợp giữa kinh nghiệm và sự tươi trẻ, bộ máy hoạt động của Công ty hiện đang ổn định và phát triển tốt.

#### Khó khăn

- Năm 2023 có quá nhiều biến động khiến kinh tế thế giới phục hồi chậm, lạm phát lan ra toàn cầu buộc người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, hàng tồn kho tại thị trường Mỹ, Nhật, EU tăng... khiến đơn hàng xuất khẩu của ngành thủy sản sụt giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp thủy sản đã phải tự điều chỉnh kế hoạch, điều chỉnh sản xuất để thích hợp với nhu cầu thị trường;
- Vốn Công ty phần lớn là vốn vay, khả năng tăng vốn điều lệ khó khăn đồng nghĩa năng lực tài chính không mạnh;
- Giá cả một số hàng hoá vật tư đầu vào phục vụ phát triển thủy sản vẫn ở mức cao, gây áp lực đối với hoạt động sản xuất, nhất là khi nhu cầu tiêu thụ chững lại, quy mô sản xuất bị thu hẹp;
- Do ảnh hưởng từ tình chất của ngành, nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất phụ thuộc vào nhiều thời vụ, dễ bị biến động khi thời tiết, khí hậu thay đổi;
- Nhà xưởng, máy móc thiết bị của SEADANANG đã qua nhiều năm sử dụng, nên việc đầu tư trong các năm qua cũng chưa thể đồng bộ, còn nhiều hạng mục phải tiếp tục thay đổi.



#### NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2023 đánh dấu một giai đoạn khó khăn cho nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam sau đại dịch Covid-19 dưới tác động của lạm phát, chiến tranh, giá năng lượng, căng thẳng thương mại và biến đổi khí hậu... Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực, đoàn kết, bám sát kế hoạch, tối ưu sản xuất, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị, mặc dù kết quả cuối cùng chưa thể hiện được như mong đợi nhưng vẫn có một số điểm nhấn nhất định trong năm, cụ thể:

- Công ty liên tục nâng cao chất lượng nhân viên, tay nghề người lao động trong quá trình làm việc và đảm bảo cuộc sống vật chất, tinh thần của các cán bộ nhân viên trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp cắt giảm nhân sự. Công ty được Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng tặng bằng khen Doanh nghiệp chăm lo tốt đời sống người lao động - năm 2023 (Năm 2022 được UBND thành phố Đà Nẵng tặng bằng khen cùng nội dung này).
- Năm 2023, là 1 trong 46 doanh nghiệp thủy sản - Công ty tiếp tục được Bộ Công Thương công nhận danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2022".
- Công ty nỗ lực duy trì tình hình tài chính ổn định, chủ động bố trí và sử dụng vốn hợp lý.
- Đảm bảo tính minh bạch trong mọi thông tin liên quan đến Công ty và thực hiện nghiêm túc các quy định tài chính và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2023	Chênh Lệch 2023/2022
Tài sản ngắn hạn	371.573	79,06%	300.074	76,55%	80,76%
Tài sản dài hạn	98.391	20,94%	91.911	23,45%	93,41%
Tổng tài sản	469.964	100%	391.985	100%	83,41%

Năm 2023 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, các chỉ tiêu đều giảm so với cùng kỳ 2022. Tổng Tài sản giảm, cụ thể từ 469,97 tỷ đồng xuống 391,985 tỷ đồng, tương đương giảm 16,59% so với năm trước. Cơ cấu tài sản có sự điều chỉnh nhẹ, trong đó tỷ trọng Tài sản ngắn hạn chiếm 76,55% tổng Tài sản và tỷ trọng Tài sản dài hạn chiếm 23,45% tổng Tài sản. Tại thời điểm ngày 31/12/2023, Tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận đạt 300,074 tỷ đồng, giảm 19,24% so với cùng thời điểm năm 2022. Nguyên nhân là do các khoản phải thu giảm từ 83,84 tỷ đồng xuống 62,73 tỷ đồng tương ứng giảm 25,18

% cùng với Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang giảm 18,59% so với cùng kỳ 2022, tương đương ghi nhận 198,33 tỷ đồng và 8,27 tỷ đồng nguyên liệu, phụ liệu, giảm 39,80% so với năm 2022. Về phía Tài sản dài hạn, Công ty ghi nhận đạt 91,91 tỷ đồng, giảm 6,59% so với thời điểm kết thúc năm tài chính 2022 do Công ty đầu tư vào Tài sản cố định thấp hơn cùng kỳ. Đối với nhà cửa, vật kiến trúc, Công ty ghi nhận 80,24 tỷ đồng, tăng 0,46% so với năm trước. Đối với máy móc, thiết bị, Công ty đã đầu tư 176,71 tỷ đồng, tăng 1,05% so với năm 2022.



## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2023	TH 2023/TH 2022
Nợ ngắn hạn	332.450	95,85%	259.522	96,78 %	78,06%
Nợ dài hạn	14.396	4,15%	8.627	3,22%	59,93%
Tổng nợ phải trả	346.846	100%	268.149	100%	77,31%

Kết thúc năm 2023, tổng Nợ phải trả của SEADANANG giảm 22,69% so với năm trước, tương đương giảm từ 346,846 tỷ đồng xuống còn 268,149 tỷ đồng. Cơ cấu Nợ phải trả có sự thay đổi nhẹ so với năm 2022. Tại thời điểm cuối năm tài chính, tỷ trọng Nợ ngắn hạn chiếm 96,78% và Nợ dài hạn chiếm 3,22% trên tổng Nợ phải trả. Trong đó, Nợ ngắn hạn của Công ty ghi nhận 259,522 tỷ đồng, giảm 21,94% so với cùng năm trước do các khoản Vay tài chính ngắn hạn giảm

từ 219,93 tỷ đồng còn 205,32 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty tiếp tục gia tăng các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam lần lượt là 15,14 tỷ đồng, 45,72 tỷ đồng và 45,17 tỷ đồng. Về phía Nợ dài hạn, Công ty ghi nhận giảm 14,396 tỷ đồng còn 8,627 tỷ đồng tương ứng giảm 40,07% so với năm 2022



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2023, Công ty đã tiếp tục triển khai các chính sách cải tiến cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý. Các nhà máy và phòng ban quản lý được phân quyền ra quyết định trong phạm vi quyền hạn theo quy định. Từ đó, giúp Ban Lãnh đạo quản lý tốt hơn về mặt nhân sự và khuyến khích sự sáng tạo của quản lý cấp dưới.

Công ty tiếp tục tập trung vào chính sách người

lao động như một trong những chính sách trọng điểm. Nhân viên có trình độ chuyên môn cao, được đánh giá tốt về hiệu suất làm việc sẽ được khuyến khích, tạo điều kiện để phát triển bản thân tại Công ty. Các chính sách tài chính, bán hàng, cung ứng nguồn lực, phương thức thưởng/phạt và các chính sách khác sẽ được thay đổi để phù hợp với tình hình của từng giai đoạn.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN NGOẠI TRỪ CỦA CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty đã nhiều lần gửi công văn đến Công ty CP Đầu tư New City Seadanang về việc yêu cầu cung cấp báo cáo tài chính nhằm đánh giá giá trị khoản đầu tư. Tuy nhiên đến nay, Công ty vẫn chưa nhận được Báo cáo tài chính của các năm trước, gồm 2020, 2021, 2022, 2023 của Công ty CP Đầu tư New City Seadanang. Bên cạnh đó, Công ty CP Đầu tư New City Seadanang chưa được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán và cũng không có các nguồn thông tin về báo

cáo tài chính trên website.

Do không thu thập được thông tin về báo cáo tài chính của các năm 2021, 2022 và 2023 để đánh giá giá trị khoản đầu tư, xem xét trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư tài chính dài hạn (nếu có) theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC nên Công ty kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ về khoản đầu tư vào Công ty liên kết này.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Để hoàn thành được những chỉ tiêu đề ra, Ban Lãnh đạo đã đặt ra một số định hướng hoạt động cho năm 2024, theo đó:

- . Định hướng vừa có tự doanh - vừa có gia công, vừa có sản phẩm tôm - vừa có sản phẩm cá sẽ có sự tương hỗ phù hợp, khắc chế các điểm yếu, phát huy được các điểm mạnh của Công ty.
- . Về thị trường, Công ty duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện tại, tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng mới.
- . Về nguyên liệu, Công ty tập trung kiểm soát và lên kế hoạch thu mua nguyên liệu phù hợp, chuẩn bị nguyên liệu đảm bảo sản xuất. Công ty nỗ lực tìm kiếm nguồn cung mới phù hợp nhằm chuẩn bị nguyên liệu cho hoạt động sản xuất luôn ở thể chủ động nhất có thể, đồng thời thay đổi cơ cấu sản xuất phù hợp.
- . Về lao động trực tiếp, Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động, quan tâm đầy đủ về mặt vật chất và tinh thần để họ yên tâm làm việc, tạo sự gắn kết và sự hài lòng của người lao động, đồng thời giúp năng lực cạnh tranh trong nguồn lực lao động của Công ty tốt hơn.
- . Đầu tư, nâng cấp nhà xưởng, trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh và chất lượng sản phẩm từ đó giúp nâng cao uy tín hàng hóa của Công ty.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Ở Việt Nam, ngành chế biến thủy sản cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và không chỉ phụ thuộc vào loại hình chế biến mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như quy mô sản xuất, sản phẩm, nguyên liệu đầu vào, mùa vụ, trình độ công nghệ sản xuất, trình độ tổ chức quản lý sản xuất và nhiều yếu tố khác. Nếu chế biến thủy sản không được xử lý thích hợp, nó có thể gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường như ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước và các vấn đề khác. Do đó, bảo vệ môi trường luôn là vấn đề mà SEADANANG quan

tâm. Với mỗi sản phẩm tạo ra, Công ty không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường.

Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện nghiêm ngặt quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho công nhân làm việc tại Công ty. Đối với SEADANANG, công tác bảo vệ môi trường là kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững bởi Công ty nhận thức rõ bảo vệ môi trường không chỉ ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty mà còn tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

SEADANANG xem việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một sự đầu tư dài hạn và là nền tảng cho các chiến lược phát triển lâu dài. Do đó, Công ty luôn tập trung vào đào tạo và phát triển nguồn nhân lực một cách toàn diện. Ngoài ra, Công ty còn tạo điều kiện và cơ hội để nhân viên thể hiện và khẳng định bản thân, giúp họ tìm ra định hướng nghề nghiệp phù hợp. SEADANANG cam kết đảm bảo đầy đủ phương tiện và công cụ cho người lao động, thường xuyên nhắc nhở về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của các nhân viên thông qua việc cải thiện năng suất làm việc, tăng thu nhập, điều chỉnh chính sách lương thưởng, chế độ nghỉ lễ, phép, chế độ nghỉ ốm, thai sản, tham gia các bảo hiểm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật cũng như điều chỉnh giờ làm phù hợp với thực tế.



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty hiểu rõ rằng cộng đồng là một trong những yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, Ban Lãnh đạo Công ty luôn tự nhận thức và thực hiện trách nhiệm xã hội của mình một cách nghiêm túc trong quá trình sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty không ngừng nỗ lực thực hiện các hoạt động xã hội có ý nghĩa, thiết thực, có tính toàn vẹn và xã hội hóa để đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng.



# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chế biến - Xuất khẩu thủy sản

Năm	Sản lượng xuất khẩu (tấn)	Kim ngạch xuất khẩu (tr USD)	% so với năm trước về sản lượng xuất khẩu	% so với năm trước về kim ngạch xuất khẩu
<b>2019</b>	3.311,51	26,31	98,87%	92,08%
<b>2020</b>	3.918,95	28,78	118,30%	109,39%
<b>2021</b>	4.738,81	35,18	120,90%	122,23%
<b>2022</b>	5.208,31	37,14	109,90%	105,60%
<b>2023</b>	5.199,76	30,46	99,84%	82,01%

Số liệu xuất khẩu giai đoạn 2019 - 2023 của Công ty cho thấy năm 2023 có kim ngạch xuất khẩu cao hơn năm 2019 và năm 2020, nhưng thấp hơn năm 2021 và năm 2022. Sản lượng xuất khẩu của năm 2023 giảm 0,16% so với năm 2022, nhưng kim ngạch xuất khẩu của năm 2023 giảm đến 17,99% so với năm 2022. Điều này cho thấy lực cầu yếu, giá bán sản phẩm giảm mạnh, dẫn đến kim ngạch xuất khẩu giảm theo, và có sự tác động lớn của tình trạng mất giá đồng Yên Nhật kéo dài.



### Về thị trường và khách hàng



Năm 2023, Công ty vẫn đang tập trung vào thị trường Nhật với đa số là khách hàng truyền thống. Nếu giai đoạn 2020-2022 khách hàng của Công ty đều có sự tăng trưởng thì năm 2023 đã xuất hiện sự giảm sút ở các khách hàng, đặc biệt ở các khách hàng lớn, trong diễn biến giảm sút chung của thị trường.

Ngoài lượng xuất khẩu Tôm giảm hơn 10% so với năm trước, nhu cầu hàng giá trị gia tăng cũng giảm, size tôm tập trung cỡ nhỏ nhiều hơn, giá Tôm xuất khẩu 2023 cũng giảm so với năm 2022, nhiều size giảm rất mạnh so với cùng thời điểm của năm trước làm kim ngạch xuất khẩu Tôm giảm 23% so với năm trước.

Trong khi đó, Cá gia công có những thay đổi tích cực hơn. Sản lượng Cá tăng góp phần làm cho sản lượng chế biến - xuất khẩu của Công ty đạt gần 90% kế hoạch và xấp xỉ sản lượng năm 2022 và cơ cấu sản lượng tôm - cá đã là 60% - 40%.

### Về nguyên liệu

Nguyên liệu thực hiện năm 2023 giảm gần 23% so với năm trước (tương đương giảm 2,463.74 tấn), nguyên liệu Cá giảm 15% (tương đương giảm 599 tấn).

Tình trạng nguồn cung Tôm trên thế giới tăng, mức cầu lại giảm lớn. Ecuador tăng sản lượng nuôi năm 2023 (ước 1,4 triệu tấn) và cung ứng chính cho thị trường Mỹ vì lợi thế giá rẻ nhất (vị trí địa lý gần nhất) nhưng lỗ 1,5 tỷ USD (Theo VASEP - Tạp chí thương mại); Ấn Độ giảm sản lượng hơn năm trước nhưng giá đầu vào không giảm, thêm vào đó cầu giảm nên chi phí tồn kho cao, đã có phần cầu thả trong bảo quản, ảnh hưởng chất lượng tôm. Tôm Việt Nam luôn trong trạng thái cạnh tranh trực tiếp với tôm Indonesia, Ấn Độ vào thị trường Nhật, dù khả năng chế biến sâu của Việt Nam tốt hơn. Không những thế, cạnh tranh của các nhà chế biến Tôm Việt Nam với nhau trong bối cảnh thiếu đơn hàng trầm trọng khiến hiệu quả kinh doanh bị ảnh hưởng rất nhiều, và là một lựa chọn khó khăn trước áp lực giữ được công nhân có tay nghề, giữ nguồn lực lao động.

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh kho vận

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	% TH/KH 2023	% TH 2023/2022
<b>Tổng doanh thu (tỷ đồng)</b>	3,00	3,89	9,60	129,73	40,55
<b>Hiệu quả (tỷ đồng)</b>	0,50	0,588	(2,831)	117,60	120,77

Năm 2023, đơn vị kinh doanh dịch vụ Kho vận có doanh số 3,89 tỷ đồng, tăng 29,73% so với kế hoạch, nhưng chỉ bằng 40,55% so thực hiện cùng kỳ; lợi nhuận 0,588 tỷ đồng, tăng 17,6% so với kế hoạch năm. Nhu cầu sử dụng kho vẫn ở trong tình trạng cao do hàng gia công nhiều, kho 31 Ngũ Hành Sơn đã hoàn trả cho thành phố Đà Nẵng trong tháng 07/2023.



Hoạt động của đơn vị Công ty Phát triển nguồn lợi Thủy sản

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	% TH/KH 2023	% TH 2023/2022
<b>Sản lượng tiêu thụ (tấn)</b>	1.470,00	700,45	1.290.10	47,65	54,29
<b>Tổng doanh thu bán hàng (tỷ đồng)</b>	18,00	9,93	16,24	55,19	61,18
<b>Hiệu quả (tỷ đồng)</b>	0,5	(1,439)	(0,043)	(287,82)	

Các chỉ số hoạt động SX-KD thức ăn nuôi thủy sản năm 2023 đạt thấp so với cả kế hoạch năm lẫn cùng kỳ năm 2022. Bên cạnh đó, hiệu quả năm 2023 lỗ nhiều do gánh chi phí dự án nuôi thử nghiệm cá trắm đen tại Hải Phòng bị thất bại.



Việc đóng Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh đã dừng hoạt động theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 22/11/2021 của Hội đồng quản trị.

Công ty đã tiến hành các thủ tục cần thiết với các cơ quan hữu quan để đóng mã số thuế, tuy nhiên, dù đã đăng ký quyết toán thuế ngay khi có quyết định dừng hoạt động của Chi nhánh, nhưng đến nay Công ty vừa nhận được lịch làm việc vào giữa tháng 03/2024 của cơ quan Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN CỦA CÔNG TY

Đến 31/12/2023, số liệu đầu tư tài chính dài hạn của Công ty gồm :

- Tại Công ty CP Đầu tư New City Seadanang: Công ty nắm giữ 1.836.557 cổ phần.
- Tại Công ty CP Long Hậu: Công ty nắm giữ 137.910 cổ phần.

### VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

- Công ăn việc làm được đảm bảo, chưa có ngày nào công nhân bị thiếu việc dù tình hình chung của các doanh nghiệp bị thiếu đơn hàng rất nhiều.
- Công ty được Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng tặng bằng khen Doanh nghiệp chăm lo tốt đời sống người lao động - năm 2023 (Năm 2022 được UBND thành phố Đà Nẵng tặng bằng khen cùng nội dung này).
- Quan hệ nội bộ Công ty luôn được chú trọng xây dựng trên nền tảng tập trung vào công việc chung. Công ty thường xuyên có các cuộc họp tuần để rà soát việc thực hiện kế hoạch tháng, họp hàng tháng để đánh giá công việc và tình hình hoạt động, họp quý để đánh giá hoạt động, đánh giá chi phí. Cuối năm, Ban Điều hành họp với từng phòng ban trong Công ty để lắng nghe ý kiến, trao đổi công việc, động viên khuyến khích trực tiếp với nhân viên nên tạo được sự thông hiểu, chia sẻ và đồng lòng.
- Năm 2023, là 1 trong 46 doanh nghiệp thủy sản - Công ty tiếp tục được Bộ Công Thương công nhận danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2022".
- Công ty duy trì mối quan hệ khá tốt với các ngân hàng. Với tinh thần chủ động và vượt khó, cùng với việc cố gắng quay vòng vốn nhanh, Ban Điều hành Công ty đã linh động sử dụng các hình thức vay vốn để đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn tăng lên của Công ty trong thời gian qua, đảm bảo tiến độ trả nợ, thanh toán UPAS L/C, không xảy ra sự cố nào.
- Năm 2023 Công ty đã tiếp và hoàn thành các đoàn kiểm tra của Cục Thuế Đà Nẵng (trước hoàn thuế GTGT), Cục Hải quan sau thông quan (số liệu 5 năm từ 2017-2022).
- Hoàn thành quyết định thu hồi đất 31 Ngũ Hành Sơn của thành phố Đà Nẵng vào tháng 07/2023.



### VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

SEADANANG luôn hướng tới việc xây dựng hình ảnh một Công ty thân thiện với môi trường. Để đạt được điều này, Công ty thực hiện nghiêm ngặt các quy trình sản xuất và kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, đồng thời đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất cho công nhân tại Công ty. SEADANANG đã hoàn thành các phê duyệt của cơ quan chức năng về phòng cháy chữa cháy, chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

Công ty cũng liên tục nỗ lực để diện tích cây xanh đạt tiêu chuẩn quy định, từ đó tạo ra không gian thoáng mát, cải thiện điều kiện khí hậu, ngăn bụi phát tán và giảm thiểu tiếng ồn phát sinh. Ngoài ra, Công ty còn có hệ thống xử lý nước thải công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đảm bảo chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn QCVN 11:2015/BTNMT. Chất thải rắn và rác sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định tránh phát tán mùi hôi ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty và khu vực lân cận.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ban Tổng Giám đốc Công ty có 02 thành viên (01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc). Các thành viên Ban Tổng Giám đốc là những người được đào tạo, có trình độ học vấn từ bậc đại học trở lên, có đạo đức tốt, gắn bó với Công ty nhiều năm, trải qua nhiều vị trí quản lý trong Công ty nên có kinh nghiệm về ngành nghề.

Với tinh thần chủ động, luôn bám sát kế hoạch sản xuất và tình hình thị trường, Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, chưa có ngày nào công nhân bị thiếu việc dù tình hình chung của các doanh nghiệp bị thiếu đơn hàng rất nhiều.

Quan hệ khách hàng của Công ty luôn được Ban Điều hành chú trọng, xây dựng trên nền tảng uy tín đối với cả nhà cung cấp và khách hàng đầu ra. Vì vậy, Công ty được khách hàng truyền thống đánh giá tốt và phát triển thêm 2 khách hàng mới vào năm 2023. Công ty có những bước đi phù hợp với thị trường và luôn quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.

Quan hệ nội bộ Công ty luôn được chú trọng xây dựng trên nền tảng tập trung vào công việc chung, ý thức xây dựng văn hoá Công ty tốt hơn, chia sẻ, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau phát triển. nề nếp sinh hoạt trong Công ty được duy trì tốt, tính kỷ luật luôn được củng cố.

Với một doanh nghiệp sử dụng nhiều vốn vay như Công ty thì việc tạo một mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng là một lợi thế. Với tinh thần chủ động và vượt khó, cùng với việc cố gắng quay vòng vốn nhanh, Ban Điều hành Công ty đã linh động sử dụng các hình thức vay vốn để đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn tăng lên của Công ty trong thời gian qua, đảm bảo tiến độ trả nợ, thanh toán UPAS L/C, không xảy ra sự cố nào.

Năm 2023 đánh dấu một giai đoạn khó khăn cho nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam sau đại dịch Covid-19 dưới tác động của lạm phát, chiến tranh, giá năng lượng, căng thẳng thương mại và biến đổi khí hậu..., nhưng Ban Điều hành đã nỗ lực, đoàn kết, có những chỉ đạo điều hành kịp thời, bám sát kế hoạch, tối ưu sản xuất, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị, mặc dù kết quả cuối cùng chưa thể hiện được như mong đợi. Hội đồng quản trị ghi nhận nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty.

### ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THỦY SẢN 2024

#### CÁC CƠ HỘI

- Lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm, là tín hiệu tích cực cho kinh tế và tiêu dùng (theo WB: lạm phát năm 2022 là 8,4%, năm 2023 là 5,5% và 2024 là khoảng 3,5%).

- Lãi suất đã giảm xuống như giai đoạn 2022 và linh hoạt, gói hỗ trợ 15.000 tỷ VNĐ cho lâm - thủy sản là một trong những động lực tốt cho ngành sản xuất và xuất khẩu thủy sản.

- Các động thái cấm vận thương mại thủy sản của Mỹ, EU với Nga, của Trung Quốc, Nga với Nhật Bản... cũng làm thay đổi cục diện thương mại của các nước trên thế giới, tác động gián tiếp và tạo ra một số cơ hội tốt cho thủy sản Việt Nam.

Cụ thể như, việc Trung Quốc cấm nhập khẩu thủy sản từ Nhật Bản khiến Nhật mất đi đối tác lớn trong hoạt động gia công chế biến sò điệp - một sản phẩm đặc thù của Nhật. Do vậy, các doanh nghiệp Nhật chuyển hướng sang tìm kiếm đối tác tại Việt Nam.

Mỹ, EU siết chặt lệnh cấm thủy sản xuất xứ từ Nga, trong đó có cá tuyết, cá minh thái ... kể cả là sản phẩm đã được chuyển sang chế biến ở Trung Quốc, cùng với những động thái khắt khe hơn với thủy sản chế biến ở Trung Quốc tại các nhà máy bị cáo buộc sử dụng lao động cưỡng bức (người Ngô Duy Nhĩ từ Tân Cương)... Nga và Trung Quốc đều có vai trò lớn trên thị trường thủy sản, nhất là đối với phân khúc cá thịt trắng. Do vậy, năm 2024, các thị trường sẽ phải bù đắp thiếu hụt bằng các nguồn cung khác, trong đó có cá tra Việt Nam...

- Cơ hội từ dịch chuyển chuỗi cung ứng thủy sản, mà Việt Nam là một trong số những lựa chọn được các doanh nghiệp thủy sản tại nhiều thị trường quan tâm dựa trên năng lực và thế mạnh về chế biến và đảm bảo chất lượng của Việt Nam.

- Làn sóng bạo lực ở Ecuador bùng phát mạnh từ cuối năm 2023 kéo sang tới năm 2024 ảnh hưởng đáng kể tới sản xuất của nước này, trong đó có ngành tôm và cá ngừ - 2 lĩnh vực thế mạnh của Ecuador. Xuất khẩu của Ecuador chắc chắn bị sụt giảm trong những tháng đầu năm 2024 do cả vấn đề an ninh của đất nước và cả vấn đề xung đột Biển Đỏ.

Do vậy, doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội thu hút đơn hàng tại Mỹ, EU, nhất là Trung Quốc, trong khi các thị trường hụt đi nguồn cung của Ecuador.



#### CÁC THÁCH THỨC

- An ninh năng lượng và an ninh lương thực tiếp tục là mối quan tâm hiện hữu hàng đầu của các quốc gia. Vấn đề này đang thúc đẩy nhiều nước gia tăng sản xuất nội địa để hạn chế rủi ro của an ninh lương thực, tác động trực tiếp đến nhu cầu nhập khẩu trong tương lai gần.

- Giá cả, lạm phát, lãi suất toàn cầu giảm nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro tài chính - tiền tệ còn hiện hữu khiến tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu mong manh hơn – tác động tiêu cực đến xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có xuất khẩu thủy sản.

- Xung đột Nga – Ukraina, và gần đây nhất là giao tranh ở Trung Đông làm xáo trộn thương mại toàn cầu trong đó có thủy sản.

- Bất ổn ở Biển Đỏ đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng cho chuỗi cung ứng toàn cầu: Các hãng tàu định tuyến lại tuyến đường của họ, do đó, hành trình vận chuyển giữa Châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ trở nên dài hơn; Hàng hóa bị ứ đọng, địa phương thiếu tài container và container rỗng; Giá cước vận tải tăng mạnh và bảo hiểm hàng hóa tăng; Áp lực lạm phát toàn cầu ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng.

Biển Đỏ đóng vai trò quan trọng nhất trong tuyến hàng hải quốc tế, nối Châu Á với Châu Âu và Trung Đông thông qua kênh đào Suez và Địa Trung Hải. Lưu lượng hàng hóa qua khu vực này chiếm 12% tổng khối lượng hàng hóa thương mại trên toàn thế giới.

Sau các cuộc tấn công của lực lượng Houthi vào các tàu chở hàng liên kết với Israel ở Biển Đỏ, các hãng tàu buộc phải hủy hành trình hoặc chuyển hướng đến Mũi Hảo Họng ở Nam Phi để tránh nguy cơ chiến tranh. Hành trình này mất thêm 7-10 ngày di chuyển và kết quả là giá cước vận tải đường biển tăng vọt.

- Các rào cản thương mại gia tăng và quy định thị trường khắt khe hơn: vụ điều tra chống trợ cấp của Hoa Kỳ với tôm 4 nước, trong đó có Việt Nam; vấn đề thẻ vàng IUU và chương trình giám sát an toàn thực phẩm của EU sau đợt thanh tra tháng 06/2023.

Nhu cầu tiêu thụ hồi phục chậm ở hầu hết các thị trường chính, các nhóm ngành hàng (tôm, cá tra, hải sản khai thác) tiếp tục khó khăn kéo dài đến năm 2024 do tình hình kinh tế thế giới, chiến tranh, lạm phát, và sự cạnh tranh từ các nước khác (Ecuador, Ấn Độ, Indonesia...).

- Sản xuất nguyên liệu trong nước bị tác động tiêu cực: Từ diễn biến khó khăn khách quan kể trên, khi cầu thu mua bị giảm và chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm cao khiến khu vực sản xuất nguyên liệu gặp nhiều khó khăn và chững lại. Trong đó, với Tôm: dịch bệnh, chất lượng con giống không ổn định, chi phí thức ăn cao hơn các nước cạnh tranh, vấn đề vốn cho nông dân.

- Các bất cập liên quan đến chi phí tuân thủ quy định & thủ tục hành chính tiếp tục là một trở ngại đối với cộng đồng doanh nghiệp kèm những mong đợi quá trình này được mạnh mẽ hơn & hiệu quả, kịp thời hơn.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ĐIỂM MẠNH CỦA SPD

- Mạng gia công hiện đang hỗ trợ đáng kể cho ngành thủy sản, “đây không chỉ là vấn đề tạo thêm việc làm cho người lao động, khi các doanh nghiệp có được đơn hàng gia công thì đồng nghĩa sẽ có thêm thị phần trong tương lai” (VASEP).
- Việc tiếp cận các doanh nghiệp Nhật Bản vẫn đang là điều kiện khó đối với các doanh nghiệp – nhưng đây đang là một lợi thế của SEADANANG.
- Công ty có sự tập trung đầu tư cho sản xuất trong những năm qua, máy móc thiết bị được bổ sung theo hướng giảm bớt sự lệ thuộc vào sức người và ý thức người lao động, tăng năng lực chế biến, năng lực cấp đông;
- Kiểm soát kháng sinh ổn định;
- Môi trường nhà máy khang trang hơn rất nhiều;
- Công ty có điều kiện sản xuất và quản lý khá tốt, mở ra nhiều cơ hội mặt hàng mới và sản lượng đặt hàng tăng lên. Năm 2023, SEADANANG đứng thứ 7 trong top 10 doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thủy sản vào Nhật.
- Đội ngũ lãnh đạo tâm huyết, quản lý cấp phòng đa số đều có chuyên môn tốt, nhiệt tình, nhiều CBCNV làm việc lâu năm tại Công ty nên có vốn kinh nghiệm khá với ngành nghề, đã bổ sung đội ngũ trẻ tuổi để đào tạo tiếp nối, kế cận; bộ máy khá ổn định.
- Chính sách Công ty với người lao động khá tốt, phong phú nên được xem như là có điều kiện giữ chân được người lao động, hỗ trợ tuyển dụng lao động;
- Công ty đang triển khai thêm các phần mềm quản lý.
- Định hướng vừa có tự doanh - vừa có gia công, vừa có sản phẩm tôm - vừa có sản phẩm cá sẽ có sự tương hỗ phù hợp, khắc chế các điểm yếu, phát huy được các điểm mạnh của Công ty.



### ĐIỂM YẾU/HẠN CHẾ CỦA SPD

- Nguyên liệu tôm miền Trung có hạn chế về sản lượng, bị tác động nhiều bởi yếu tố thời tiết và cạnh tranh với Trung Quốc, việc mua nguyên liệu ở xa (miền Tây) sẽ khó cạnh tranh vì phí vận chuyển khá nhiều, nguyên liệu nhập cũng có những hạn chế về hồ sơ...
- Công ty không có vùng nuôi nên không thể chủ động trong việc xây dựng các giá trị của các chứng nhận như ASC, Global GAP, BAP. Trong khi đó, các chứng nhận luôn được nâng cấp yêu cầu qua từng năm và là điều kiện cần của hàng GTGT vào EU...
- Công ty không vào được thị trường Mỹ do chịu thuế chống bán phá giá cao, lại thêm vụ kiện chống trợ cấp mới phát sinh đối với tôm Việt Nam, trong khi khả năng tài chính không cho phép theo đuổi những vụ kiện dài, chi phí lớn.
- Thị trường Nhật chiếm tỷ trọng rất lớn tại SPD, nhưng với quy mô nhà máy của Công ty không lớn, mặt hàng của Công ty vẫn là lựa chọn phù hợp nhất đối với thị trường Nhật, khi EU cần các điều kiện liên quan đến nuôi trồng cao hơn, khi Mỹ đòi hỏi quy mô sản lượng lớn hơn rất nhiều...
- Vốn Công ty chủ yếu là vốn vay; khả năng tăng vốn điều lệ khó khăn, đồng nghĩa năng lực tài chính không mạnh.
- Đất đai Công ty tại Công ty (01 Bùi Quốc Hưng, Đà Nẵng) đang được thuê trả tiền hàng năm nên vừa thiếu tính ổn định, vừa hạn chế về mặt tài sản thế chấp.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	KH 2024/ KH2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	763,06	818,90	107,31%
2	Xuất khẩu	Triệu USD	30,46	32,09	105,35%
3	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	10,84	11,30	104,24%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,717	8,80	1227,34%

### ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Với môi trường kinh doanh đã trình bày, kế hoạch đặt ra cho 2024 thật sự vẫn còn nhiều khó khăn, áp lực hoàn thành lớn, nhưng được xây dựng trên sự đánh giá thận trọng và quyết tâm của Công ty, sẽ tập trung ở các giải pháp sau:

- Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, theo dõi các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó, tìm kiếm các giải pháp thực tế, điều chỉnh kế hoạch và chiến lược phù hợp với từng giai đoạn để mang lại hiệu quả tốt nhất. Đồng thời, chú trọng kiểm soát chất lượng sản phẩm và xây dựng, quảng bá hình ảnh thương hiệu, xây dựng văn hoá doanh nghiệp, hướng đến số hoá trong quản lý sản xuất, quản lý doanh nghiệp để nâng khả năng cạnh tranh.

- Cập nhật những bổ sung, sửa đổi luật, yêu cầu của các thị trường để giảm thiểu tác động từ những thay đổi chính sách.

- Tại thị trường quốc tế, các nước như Ecuador, Ấn Độ, Indonesia... đều tập trung sản xuất và chế biến thủy sản để xuất khẩu đến các thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc,... Trong nước, các công ty cùng ngành cũng đang chuẩn bị và sẵn sàng đón đầu cơ hội khi thị trường khởi sắc. Vì vậy, để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành, Công ty tập trung vào các hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm, đào tạo nâng cao tay nghề công nhân và đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm của thị trường nhập khẩu. Đồng thời, Công ty duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện tại, tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng mới.

- Để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất, Công ty tập trung kiểm soát và lên kế hoạch thu mua nguyên liệu phù hợp, chuẩn bị nguyên liệu đảm bảo cho ít nhất 3 tháng sản xuất, riêng gia công phải đảm bảo cho cả năm hoạt động, chuẩn bị hệ thống kho lạnh đảm bảo cho lượng hàng gia công được khách hàng chuyển về theo tính chất mùa vụ tương ứng của loại nguyên liệu. Công ty nỗ lực tìm kiếm nguồn cung mới phù hợp nhằm chuẩn bị nguyên liệu cho hoạt động sản xuất luôn ở thể chủ động



nhất có thể, đồng thời thay đổi cơ cấu sản xuất phù hợp.

- Cập nhật tình hình lãi suất và các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước. Từ đó, Công ty điều chỉnh cơ cấu vay để thích nghi, bao gồm biện pháp phương thức thanh toán đối với các khách hàng.

- Công ty đã có sự chuẩn bị chuyển hướng nguồn cung lao động sang các vùng lân cận như Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị - đặc biệt là các vùng miền núi của các địa phương này. Thực tế lao động của Công ty trong những năm qua có xu hướng tăng, dù sự dịch chuyển cũng rất lớn nhưng Công ty luôn đảm bảo cho nhu cầu hoạt động. Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định, sự quan tâm đến người lao động, an toàn, môi trường làm việc ngày càng tốt hơn, chuyên nghiệp hơn... cũng là những vấn đề Công ty đã luôn chú trọng để giữ chân người lao động, vừa phù hợp với lý thuyết tháp nhu cầu, vừa đáp ứng thực tiễn cuộc sống người lao động.

- Chủ trương việc thay thế máy móc thiết bị ở những công đoạn chế biến, những công việc thâm dụng lao động và để khắc phục việc giảm năng suất do quá trình tuyển dụng, đào tạo lao động mới.

- Chủ động mua bảo hiểm cho người và tài sản, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất để đảm bảo an toàn lao động. Để người lao động chủ động thoát nạn an toàn, Công ty còn tổ chức các buổi tập huấn về phòng cháy chữa cháy để nâng cao nhận thức, hiểu biết về các kỹ năng phòng cháy chữa cháy. Thời tiết ngày càng cực đoan, thiên tai nhiều hơn, Công ty luôn chủ động thực hiện khuyến cáo của địa phương để giảm thiểu thiệt hại, đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

- Với tình hình kinh doanh Tôm xuất khẩu có nhiều khó khăn đối với một doanh nghiệp tại miền Trung, năng lực tài chính không mạnh, chưa có vùng nuôi như SEADANANG, Ban Điều hành Công ty đánh giá gia công là một hướng hoạt động rất phù hợp và có cơ hội phát triển đang trong tương lai gần. Tuy nhiên, vẫn duy trì sự linh động trong giữ/ chuyển đổi mặt hàng phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Công ty sẽ vẫn duy trì thị trường Nhật là chính, vì năng lực sản xuất-xuất khẩu phù hợp với thị trường này (quy mô đơn hàng không quá lớn, đòi hỏi độ tỉ mỉ chế biến nhiều hơn, đã đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng của Nhật và có một hệ thống khách hàng khá bền vững trong nhiều năm qua), đảm bảo hợp đồng đầu ra cho sản xuất liên tục.

- Công ty sẽ tiếp tục chú trọng công tác cải tiến liên tục trong sản xuất.

- Quay nhanh vòng vốn nhanh, thu hồi công nợ

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

5

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc



**THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tính tại ngày: 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Trần Hữu Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Phạm Trường Giang	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Đỗ Thị Bích Vân	Thành viên Hội đồng quản trị

**➤ Ông LÊ VĨNH HÒA – Chủ tịch Hội đồng quản trị**
**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần sở hữu: 2.400.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản số 4
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy đặc sản

**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:**

- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần

**➤ Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG LAN – Thành viên Hội đồng quản trị**
**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có**
**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:**

- Giám đốc Công ty CP Vô tuyến tần số Viễn thông RFC

**➤ Ông TRẦN HỮU HOÀNG – Thành viên Hội đồng quản trị**
**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần sở hữu: 1.967.538 cổ phần, chiếm 16,40% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:**

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam
- Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Thủy sản Việt Nam

**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:**

- Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần

**➤ Ông PHẠM TRƯỜNG GIANG – Thành viên Hội đồng quản trị**
**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có**
**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:**

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Cường

**➤ Bà ĐỖ THỊ BÍCH VÂN – Thành viên Hội đồng quản trị**
**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có**
**Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:**

- Chủ tịch Công ty TNHH Đào tạo và Tư vấn IR chuyên nghiệp



**CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Không có

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

**HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Không có

**SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
Trần Hữu Hoàng	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
Phạm Trường Giang	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
Đỗ Thị Bích Vân	Thành viên HĐQT	9/10	90%	Vi lý do cá nhân



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP**

Năm 2023, Hội đồng quản trị có 10 cuộc họp (trong đó 5 cuộc họp trực tiếp, 5 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), ban hành 19 nghị quyết và 3 quyết định. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01A/2023/NQ-HĐQT	27/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	5/5
2	01B/2023/NQ-HĐQT	27/02/2023	Chốt danh sách cổ đông Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	5/5
3	01C/2023/NQ-HĐQT	27/02/2023	Phê duyệt đơn giá lương năm 2023	5/5
4	01D/2023/NQ-HĐQT	27/02/2023	Phê duyệt đầu tư dự án "Mở rộng Kho Vật tư, nhà bảo vệ, khu vực chứa công cụ dụng cụ, nhà ăn và phòng giặt - năm 2023, tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	5/5
5	01E/2023/NQ-HĐQT	27/02/2023	Chỉ đạo của Hội đồng quản trị	5/5
6	02A/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023-2024 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại các tổ chức tín dụng năm 2023	4/5
7	02B/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023-2024 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	4/5
8	02C/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023-2024 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Ngũ Hành Sơn	4/5
9	02D/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023-2024 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng	4/5
10	02E/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023-2024 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) - Chi nhánh Đà Nẵng	4/5
11	02F/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ	4/5

			đồng thường niên năm 2023	
12	03/2023/NQ-HĐQT	16/05/2023	Phê duyệt Thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh Kho lạnh 31 Ngũ Hành Sơn, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	4/5
13	04/2023/NQ-HĐQT	07/06/2023	Phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	5/5
14	05/2023/NQ-HĐQT	25/07/2023	Chỉ đạo điều hành của HĐQT	5/5
15	06/2023/NQ-HĐQT	17/08/2023	Thông qua nội dung văn bản trả lời đề nghị của cổ đông lớn Công ty CP Thủy sản Việt Nguyên	5/5
16	07/2023/NQ-HĐQT	14/09/2023	Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	5/5
17	09/2023/NQ-HĐQT	21/09/2023	Phê duyệt tài liệu trình ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	5/5
18	10/2023/NQ-HĐQT	25/10/2023	Chỉ đạo điều hành của HĐQT	5/5
19	11/2023/NQ-HĐQT	20/11/2023	Phê duyệt dự án đầu tư mua sắm thiết bị cấp đông IQF belt tấm inox phẳng 750 kg/h và máy móc thiết bị phụ trợ cho Nhà máy Chế biến Thủy Đặc Sản (Xưởng 2 - code DL 10)	5/5
20	01/2023/QĐ-HĐQT	27/02/2023	Phê duyệt đơn giá lương năm 2023	5/5
21	02/2023/QĐ-HĐQT	27/02/2023	Phê duyệt đơn giá lương năm 2023 của BDH	5/5
22	03/2023/QĐ-HĐQT	16/05/2023	Phân bổ thù lao năm 2023 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	5/5

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

- Bà Trần Như Thiên My đã được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần Đại chúng số 44 QTCT 290/QĐ-TTNC ngày 15/11/2013.

## BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày: 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lưu Mạnh Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Văn Đông	Thành viên Ban kiểm soát

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm :

Trưởng Ban kiểm soát: Bà Phạm Thị Thúy Hằng

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không có

Thành viên Ban kiểm soát: Ông Lưu Mạnh Cường

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không có

Thành viên Ban kiểm soát: Ông Vũ Văn Đông

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng Điều lệ quy định và Quy chế hoạt động của HĐQT, chỉ đạo triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp (bao gồm cả họp trực tiếp và họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) với một số nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; chốt danh sách cổ đông Công ty tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các tài liệu chính của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Phê duyệt đầu tư dự án “Mở rộng Kho Vật tư, nhà bảo vệ, khu vực chứa công cụ dụng cụ, nhà ăn và phòng giặt – năm 2023, tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung;
- Thông qua kế hoạch vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023-2024 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại các tổ chức tín dụng năm 2023;
- Thông qua thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh Kho lạnh 31 Ngũ Hành Sơn, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty dựa trên đề xuất của Ban kiểm soát;
- Thông qua dự án đầu tư mua sắm thiết bị cấp đông IQF belt tấm inox phẳng 750 kg/h và máy móc thiết bị phụ trợ cho Nhà máy Chế biến Thủy Đặc Sản (Xưởng 2 – code DL 10);
- Thông qua các nội dung liên quan đến đơn giá tiền lương của Công ty.

## BAN KIỂM SOÁT

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai kịp thời và thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Công tác quản lý điều hành, triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và của HĐQT Công ty.

Công tác quản lý tài chính, quản lý lao động được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

#### Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác và cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi thông tin, phối hợp tốt trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2022 và 2023 giao.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT và có những đóng góp, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp. Trong năm 2023, BKS tiếp tục theo sát và hỗ trợ Công ty trong việc rà soát và đưa ra góp ý cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc cải thiện các vấn đề đang tồn tại của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu quan trọng do HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty ban hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.

Trong năm 2023, không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc từ phía cổ đông.

### SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp Ban kiểm soát tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	4/4	100%	
Lưu Mạnh Cường	Thành viên BKS	4/4	100%	
Vũ Văn Đông	Thành viên BKS	4/4	100%	



### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2023

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp để thực hiện thông qua Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, lựa chọn và đề xuất đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính nửa năm và cả năm 2023 của Công ty và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán trong 06 tháng đầu năm 2023.

Ban kiểm soát luôn đảm bảo triển khai thực hiện các hoạt động thường xuyên như sau:

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và năm 2023, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
  - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính;
  - Giám sát các hoạt động của Công ty để tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - Xem xét trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản cố định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty;
  - Trình Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
  - Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét và kiểm toán BCTC năm 2023.
  - Thực hiện Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong nửa đầu năm 2023 gửi HĐQT, Ban điều hành và cổ đông Công ty.
- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính : Đồng

Họ và tên	Chức danh	Thu nhập 2023	Thu nhập 2022
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch hội đồng quản trị	120.000.000	96.000.000
Trần Hữu Hoàng	Thành viên hội đồng quản trị	90.000.000	54.000.000
Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên hội đồng quản trị	90.000.000	54.000.000
Phạm Trường Giang	Thành viên hội đồng quản trị	90.000.000	54.000.000
Đỗ Thị Bích Vân	Thành viên hội đồng quản trị	90.000.000	54.000.000
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	48.000.000	28.800.000
Lưu Mạnh Cường	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000	21.600.000
Vũ Văn Đông	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000	21.600.000
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>			
Trần Như Thiên My	Tổng Giám đốc	700.062.700	809.724.119
Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	564.358.500	693.237.369

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Không có

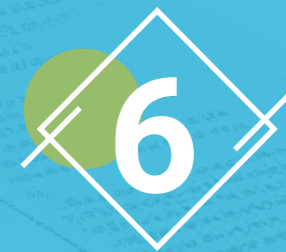
Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có



### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo các quy định Pháp luật và nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thực tiễn tốt nhất về quản trị Công ty để đáp ứng phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ban hành và điều chỉnh theo quy định của các Pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC, ...



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 48



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Tên	Chức vụ
Ông Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch
Ông Trần Hữu Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên
Ông Phạm Trường Giang	Thành viên
Bà Đỗ Thị Bích Vân	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng ban
Ông Vũ Văn Đông	Thành viên
Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Tên	Chức vụ
Bà Trần Như Thiên My	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là bà Trần Như Thiên My - Tổng Giám đốc.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit)

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, ngoại trừ vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Như Thiên My  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2024



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
**ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD**  
142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam  
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

Số: 15/2024/BCKT-E.AFA

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024 từ trang 5 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như trình bày tại Thuyết minh số 4.2, Kiểm toán viên không thu thập được Báo cáo tài chính cũng như các thông tin báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang, các thủ tục thay thế cũng không thực hiện được. Tổng giá gốc của khoản đầu tư liên kết nêu trên tại ngày 31/12/2023 là 18.365.570.000 VND. Với hạn chế này chúng tôi không thể xem xét việc dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo quy định. Do hạn chế phạm vi kiểm toán, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về ảnh hưởng của khoản đầu tư nêu trên đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Phạm Quang Trung**  
**Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2023-240-1

**Nguyễn Hà Định**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2883-2024-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
**Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2024**

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>300.073.897.083</b>	<b>371.573.129.879</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>24.773.347.109</b>	<b>22.974.393.717</b>
1. Tiền	111		14.287.544.653	12.974.393.717
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.485.802.456	10.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>62.725.327.701</b>	<b>83.841.875.487</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	153.668.665.023	163.326.590.162
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	3.274.278.942	831.116.482
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.391.319.883	16.420.190.348
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(95.608.936.147)	(96.736.021.505)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>207.297.980.029</b>	<b>258.853.858.783</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.7	207.297.980.029	258.853.858.783
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.277.242.244</b>	<b>5.903.001.892</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.11	2.806.883.149	3.282.696.638
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.349.257.663	2.610.415.705
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	121.101.432	9.889.549
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>91.911.491.425</b>	<b>98.391.495.120</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>69.924.313.985</b>	<b>77.061.255.187</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	66.918.797.282	74.084.821.817
Nguyên giá	222		262.343.665.929	260.423.152.966
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(195.424.868.647)	(186.338.331.149)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	3.005.516.703	2.976.433.370
Nguyên giá	228		5.391.374.111	5.315.374.111
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.385.857.408)	(2.338.940.741)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>323.400.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	-	323.400.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>4.2</b>	<b>21.987.177.440</b>	<b>20.987.177.440</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		18.365.570.000	18.365.570.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.121.607.440	2.121.607.440
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.500.000.000	500.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>19.662.493</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	-	19.662.493
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>391.985.388.508</b>	<b>469.964.624.999</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>268.148.608.091</b>	<b>346.845.783.394</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>259.521.712.678</b>	<b>332.449.869.897</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	8.522.534.454	21.088.055.119
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	2.194.633.974	32.146.753
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	10.480.260	439.429.073
4. Phải trả người lao động	314		10.290.358.228	11.999.691.482
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	1.655.647.259	3.111.770.410
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.16	160.000.000	100.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	30.747.705.757	79.040.974.728
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.18	205.327.732.120	215.933.881.706
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		612.620.626	703.920.626
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.626.895.413</b>	<b>14.395.913.497</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.18	8.626.895.413	14.395.913.497
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>123.836.780.417</b>	<b>123.118.841.605</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.19</b>	<b>123.836.780.417</b>	<b>123.118.841.605</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(101.650.000)	(101.650.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.388.233.760	11.388.233.760
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.449.803.343)	(8.167.742.155)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(8.167.742.155)	(15.677.566.969)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		717.938.812	7.509.824.814
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>391.985.388.508</b>	<b>469.964.624.999</b>



Trần Như Thiên My  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Lê Thanh Phương  
Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Thùy  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	753.373.906.248	904.253.440.946
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	1.579.365.704	2.928.943.781
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		751.794.540.544	901.324.497.165
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	635.407.366.202	818.311.173.733
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.387.174.342	83.013.323.432
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	9.119.200.059	10.718.417.010
7. Chi phí tài chính	22	5.5	20.241.630.715	18.459.980.148
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		16.139.585.256	15.460.532.635
9. Chi phí bán hàng	25	5.6	15.904.762.990	25.699.820.336
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	38.624.328.895	43.074.509.203
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		735.651.801	6.497.430.755
12. Thu nhập khác	31	5.8	1.334.303.755	1.375.990.265
13. Chi phí khác	32	5.9	1.352.016.744	363.596.206
14. Lợi nhuận khác	40		(17.712.989)	1.012.394.059
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		717.938.812	7.509.824.814
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		717.938.812	7.509.824.814
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.5	60	626
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.19.6	60	626



Trần Như Thiên My  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

*[Signature]*  
Lê Thanh Phương  
Kế toán trưởng

*[Signature]*  
Trần Thị Thanh Thủy  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		769.198.428.452	908.019.244.358
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ khác	02		(581.942.128.522)	(788.024.979.520)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(103.955.720.855)	(102.235.560.613)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(16.381.544.016)	(15.255.938.035)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		47.168.598.429	80.481.794.053
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(90.864.439.115)	(201.190.831.812)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>23.223.194.373</b>	<b>(118.206.271.569)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.221.385.056)	(14.705.395.747)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.435.320.809	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		784.159.296	298.106.209
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.001.904.951)</b>	<b>(14.407.289.538)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	670.547.095.008	610.148.985.494
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(686.922.262.678)	(532.479.559.415)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(46.597.500)	(10.272.350)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(16.421.765.170)</b>	<b>77.659.153.729</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>1.799.524.252</b>	<b>(54.954.407.378)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		22.974.393.717	78.204.954.101
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		(570.860)	(276.153.006)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>24.773.347.109</b>	<b>22.974.393.717</b>



Trần Như Thiên My  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

*[Signature]*  
Lê Thanh Phương  
Kế toán trưởng

*[Signature]*  
Trần Thị Thanh Thủy  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**
**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung theo Quyết định số 774/QĐ - BTS ngày 28/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400100778 ngày 14/12/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 20 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 30/11/2023.

Ngày 16/03/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Upcom với mã SPD. Ngày 22/04/2010, Công ty có phiên giao dịch đầu tiên trên Upcom.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 120.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 991 (31 tháng 12 năm 2022 là: 929).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Thương mại, sản xuất và chế biến thủy hải sản.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy sản: Chế biến thủy, hải sản xuất khẩu;
- Bán buôn tổng hợp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Đầu tư tài chính;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho; Cho thuê nhà và văn phòng;
- Kinh doanh các mặt hàng, lĩnh vực khác pháp luật cho phép...

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**1.6. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 01 công ty liên kết và các đơn vị trực thuộc như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
<b>Công ty liên doanh, liên kết:</b>				
Công ty CP Đầu tư New City Seadanang	31 Ngũ Hành Sơn, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	23,44%	23,44%	23,44%

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2023 gồm:

Tên	Địa chỉ
Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang	Khu công nghiệp Đà Nẵng - Phường Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng
Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản	Lô 7A - Khu công nghiệp Điện Nam Điện Ngọc - Quảng Nam

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
**2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**
**3.1. Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

**3.2. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.4. Đầu tư tài chính**

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

**Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác**

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

**Đầu tư khác**

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

**Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính**

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.5. Nợ phải thu**

**Nguyên tắc ghi nhận**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

**Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.6. Hàng tồn kho**

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

**Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho**

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ.

**Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2023	
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25	năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 12	năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 07	năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06	năm

**3.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

**Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất diện tích đất tại phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, diện tích 3078 m2.
- Giá trị quyền sử dụng đất 261-263 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam, diện tích 301,2 m2.
- Giá trị quyền sử dụng đất tại 166 Nguyễn Công Trứ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, diện tích 90,45m2.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**3.9. Thuê tài sản**

**Thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.10. Cho thuê tài sản**

**Cho thuê hoạt động**

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ khi phát sinh/ phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

**3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.12. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa, bảo dưỡng... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.13. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.14. Chi phí đi vay**

**Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.15. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**3.16. Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp với thời gian thuê tài sản.

**3.17. Nguồn vốn chủ sở hữu**

**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**Quỹ dự trữ**

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ Công ty.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

**Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.18. Doanh thu, thu nhập khác**

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Lãi tiền gửi**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.19. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

**3.20. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.21. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn.

**3.22. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.23. Thuế**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và các mức thuế suất tính thuế TNDN như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 15% đối với thu nhập từ chế biến trong lĩnh vực thủy sản;
- Áp dụng mức thuế suất 20% đối với các thu nhập khác.

**Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 0% đối với hoạt động xuất khẩu;



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Áp dụng mức thuế suất 5% đối với hoạt động bán hải sản trong nước;
- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động mua bán vật tư và cho thuê kho. Được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với hoạt động mua bán vật tư và cho thuê kho kể từ ngày 01/07/2023 đến 31/12/2023 theo quy định tại Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định.

**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.26. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**3.27. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt tại quỹ		240.154.185		172.634.625
+ VND		240.154.185		172.634.625
Tiền gửi ngân hàng		14.047.390.468		12.801.759.092
+ VND		2.078.273.569		2.168.639.292
+ USD	497.090,97 #	11.969.116.899	453.681,20 #	10.633.119.800
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng		10.485.802.456		10.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>24.773.347.109</b>		<b>22.974.393.717</b>

Tiền gửi có kỳ hạn số tiền 10.485.802.456 VND được cầm cố theo Hợp đồng Cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 185/2022/VCB-ĐN ngày 31/10/2022 giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.

**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Dài hạn:				
Trái phiếu	1.500.000.000	1.500.000.000	500.000.000	500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 15.000 trái phiếu mệnh giá 100.000 VND của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn, kỳ hạn 10 năm, lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 0,8%/năm, được chấp thuận mua vào ngày 20/07/2023.

Trái phiếu được thế chấp theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2023/HĐBĐ/NHCT486-SEA ngày 28/07/2023 giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:				
Công ty CP Đầu tư New City Seadanang (*)	18.365.570.000	-	18.365.570.000	-
<b>Cộng</b>	<b>18.365.570.000</b>	<b>-</b>	<b>18.365.570.000</b>	<b>-</b>
Đầu tư vào đơn vị khác:				
Công ty CP Long Hậu (**)	2.121.607.440	4.178.673.000	2.121.607.440	2.944.378.500
<b>Cộng</b>	<b>2.121.607.440</b>	<b>4.178.673.000</b>	<b>2.121.607.440</b>	<b>2.944.378.500</b>

(\*) Tại thời điểm lập báo cáo, Công ty chưa nhận được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 cũng như các thông tin báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang để đánh giá việc trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Ngày 28/12/2020, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung gửi đến Công ty CP Đầu tư New City Seadanang thông báo số 281220/TB-TGD về việc hủy bỏ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2016/HĐ.NC-SPD ngày 07/06/2016 kể từ ngày 05/01/2021.

Ngày 08/01/2021, Công ty đã nộp đơn phân tố đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu phân tố, ngày 18/02/2021 đã bổ sung đơn phân tố, nội dung phân tố bao gồm:

- Công nhận việc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung hủy bỏ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2016/HĐ.NC-SPD ngày 07/09/2016 vì lý do Công ty CP Đầu tư New City Seadanang đã vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng hợp tác theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 423 Bộ Luật dân sự 2015;
- Giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng hợp tác căn cứ theo quy định tại Điều 427 Bộ Luật dân sự 2015, cụ thể là: Khi hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2016/HĐ.NC-SPD bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết nên Công ty CP Đầu tư New City Seadanang phải hoàn trả, bán giao các tài sản góp vốn của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung đã bán giao theo hợp đồng hợp tác.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đến nay, Tòa án chưa tiến hành các bước tiếp theo.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(\*\*) Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Long Hậu trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày 31/12/2023 là 30.300 VND/cổ phiếu và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ là 137.910 cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**
**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Marubeni Corporation	21.681.918.552	19.154.090.229
Maruha Nichiro Sea foods INC	20.481.236.776	22.879.929.797
Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR	22.859.725.042	23.986.810.400
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân	19.180.435.650	19.180.435.650
Công ty Cổ phần Inox Hòa Bình	31.820.416.195	31.820.416.195
Các khách hàng khác	37.644.932.808	46.304.907.891
<b>Cộng</b>	<b>153.668.665.023</b>	<b>163.326.590.162</b>

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty Cổ phần Seatecco	660.700.000	195.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đan San	-	98.100.000
Công ty TNHH MSC Việt Nam	264.000.000	24.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng NHL	429.306.555	-
Công ty TNHH Anh Phát	1.557.525.000	-
Các nhà cung cấp khác	362.747.387	514.016.482
<b>Cộng</b>	<b>3.274.278.942</b>	<b>831.116.482</b>

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	47.200.000	-	12.000.000	-
Ký quỹ mở LC UPAS	510.950.630	-	15.676.497.372	-
Tạm ứng	86.516.994	-	51.674.080	-
Phải thu bảo hiểm	420.433.368	-	414.224.928	-
Lãi dự thu	104.106.899	-	85.232.877	-
Phải thu khác	222.111.992	-	180.561.091	-
<b>Cộng</b>	<b>1.391.319.883</b>	<b>-</b>	<b>16.420.190.348</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**
**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	95.608.936.147	-	96.736.021.505	-
<b>Cộng</b>	<b>95.608.936.147</b>	<b>-</b>	<b>96.736.021.505</b>	<b>-</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các khoản nợ này đã tồn tại lâu và chưa thu hồi được.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Inox Đại Phát	2.178.000.000	-	2.178.000.000	-
Công ty CP Inox Hòa Bình	31.820.416.195	-	31.820.416.195	-
Công ty TNHH Cơ Khí Đông Tàu Hà Đức	3.812.860.589	-	3.812.860.589	-
Công ty CP XNK Thép Phú Lâm	9.994.961.290	-	9.994.961.290	-
Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Đức Quán	19.180.435.650	-	19.180.435.650	-
Công ty CP Đầu tư 3GR	22.859.725.042	-	23.986.810.400	-
DNTN TMDV XNK Hợp Thành Công	2.022.218.557	-	2.022.218.557	-
Công ty TNHH TM Tân Vĩnh Thái	3.740.318.824	-	3.740.318.824	-
<b>Cộng</b>	<b>95.608.936.147</b>	<b>-</b>	<b>96.736.021.505</b>	<b>-</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.710.672.868	-	13.074.542.242	-
Công cụ, dụng cụ	566.656.157	-	675.692.295	-
Chi phí SX, KD dở dang	198.329.499.979	-	243.614.310.783	-
Thành phẩm	691.151.025	-	1.398.059.851	-
Hàng hóa	-	-	91.253.612	-
<b>Cộng</b>	<b>207.297.980.029</b>	<b>-</b>	<b>258.853.858.783</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 198.329.499.979 VND.

**4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Phần mềm thống kê, nhân sự, tiền lương	-	323.400.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>323.400.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2023	79.870.678.670	174.868.640.981	4.130.172.385	1.553.460.930	260.423.152.966
Mua trong năm	-	3.048.748.773	-	-	3.048.748.773
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.324.588.838	-	-	-	1.324.588.838
Thanh lý, nhượng bán	(955.194.460)	(1.205.630.188)	(292.000.000)	-	(2.452.824.648)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>80.240.073.048</b>	<b>176.711.959.566</b>	<b>3.838.172.385</b>	<b>1.553.460.930</b>	<b>262.343.665.929</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2023	67.646.550.816	114.759.389.623	2.681.234.508	1.251.156.202	186.338.331.149
Khấu hao trong năm	1.840.797.084	8.417.804.387	456.438.286	80.456.307	10.795.496.064
Thanh lý, nhượng bán	(238.798.615)	(1.178.159.951)	(292.000.000)	-	(1.708.958.566)
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>69.248.549.285</b>	<b>121.999.034.059</b>	<b>2.845.672.794</b>	<b>1.331.612.509</b>	<b>195.424.868.647</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2023	12.224.127.854	60.109.451.358	1.448.937.877	302.304.728	74.084.821.817
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>10.991.523.763</b>	<b>54.712.925.507</b>	<b>992.499.591</b>	<b>221.848.421</b>	<b>66.918.797.282</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 27.484.547.189 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 148.218.540.948 VND.

Không có TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2023	5.062.374.111	253.000.000	5.315.374.111
Mua trong năm	-	76.000.000	76.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>5.062.374.111</b>	<b>329.000.000</b>	<b>5.391.374.111</b>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2023	2.201.899.071	137.041.670	2.338.940.741
Khấu hao trong năm	-	46.916.667	46.916.667
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>2.201.899.071</b>	<b>183.958.337</b>	<b>2.385.857.408</b>
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2023	2.860.475.040	115.958.330	2.976.433.370
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>2.860.475.040</b>	<b>145.041.663</b>	<b>3.005.516.703</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 2.860.475.040 VND.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.201.899.071 VND.

**4.11. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa	163.120.900	386.515.374
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	139.882.336	381.681.297
Chi phí dịch vụ ký quỹ L/C Upas	145.679.767	319.454.128
Các khoản khác	2.358.200.146	2.195.045.839
<b>Cộng</b>	<b>2.806.883.149</b>	<b>3.282.696.638</b>
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	19.662.493
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>19.662.493</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Hải Nam	985.345.798	985.345.798	1.186.230.920	1.186.230.920
Công ty TNHH Kỹ thuật cơ nhiệt Vinh Quang	-	-	1.792.830.000	1.792.830.000
SREERAGAM EXPORT PVT LTD	-	-	4.590.669.600	4.590.669.600
TOKAI DENPUN CO., LTD	1.535.602.860	1.535.602.860	4.279.219.006	4.279.219.006
Công ty Cổ phần Đông Á	1.052.448.444	1.052.448.444	1.405.619.136	1.405.619.136
Công ty CP GEMADEPT Miền Trung	817.445.780	817.445.780	778.193.750	778.193.750
Các đối tượng khác	4.131.691.572	4.131.691.572	7.055.292.707	7.055.292.707
<b>Cộng</b>	<b>8.522.534.454</b>	<b>8.522.534.454</b>	<b>21.088.055.119</b>	<b>21.088.055.119</b>

**4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Doanh nghiệp tư nhân Thanh Quý Phương	2.135.000.000	-
Các khách hàng khác	59.633.974	32.146.753
<b>Cộng</b>	<b>2.194.633.974</b>	<b>32.146.753</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.14. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT đầu ra	-	10.480.260	1.792.967.991	1.793.598.842	-	11.111.111
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	35.458.453	35.458.453	-	-
Thuế nhập khẩu	-	-	72.105.080	72.105.080	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.889.549	-	-	-	9.889.549	-
Thuế thu nhập cá nhân	111.211.883	-	74.241.765	326.777.246	-	141.323.598
Thuế tài nguyên	-	-	67.127.040	67.127.040	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	1.330.268.413	1.330.268.413	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	291.994.364	-	286.994.364
<b>Cộng</b>	<b>121.101.432</b>	<b>10.480.260</b>	<b>3.377.168.742</b>	<b>3.917.329.438</b>	<b>9.889.549</b>	<b>439.429.073</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Lãi vay dự trả	500.859.926	415.263.040
Tiền thuê đất	-	1.346.461.800
Trích trước chi phí vận chuyển	244.249.340	555.929.601
Trích trước tiền điện	499.775.654	573.543.569
Trích trước hoa hồng giới thiệu	188.126.579	-
Các khoản trích trước khác	222.635.760	220.572.400
<b>Cộng</b>	<b>1.655.647.259</b>	<b>3.111.770.410</b>

**4.16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Doanh thu nhận trước cho thuê nhà	160.000.000	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>160.000.000</b>	<b>100.000.000</b>

**4.17. Phải trả khác**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.000.000.000	1.000.000.000
Kinh phí công đoàn	753.742.113	518.564.021
BHXH, BHYT, BHTN	-	208.345.229
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	178.521.645	225.119.145
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Đà Nẵng - LC UPAS	-	1.981.755.072
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN Đà Nẵng - LC UPAS	-	32.195.873.002
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đà Nẵng - LC UPAS	27.586.049.337	41.713.432.596
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng - LC UPAS	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	914.000.000	914.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	315.392.662	283.885.663
<b>Cộng</b>	<b>30.747.705.757</b>	<b>79.040.974.728</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.18. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	USD	VND	Tăng	Giảm	USD	VND
Vay ngắn hạn (VND):						
Ngân hàng TMCP Công thương VN		64.966.581.554	248.797.169.056	239.031.799.555		55.201.212.053
- CN Ngũ Hành Sơn		10.791.819.108	49.834.907.792	42.804.880.896		3.761.792.212
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam		26.208.626.354	56.730.446.214	41.724.074.138		11.202.254.278
- CN Đà Nẵng		27.966.136.092	136.974.680.168	139.331.089.575		30.322.545.499
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN		-	5.257.134.882	15.171.764.946		9.914.620.064
- CN Đà Nẵng		-	-	-		-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		134.592.132.482	422.372.861.595	442.556.380.682		154.775.651.569
- CN Đà Nẵng		134.592.132.482	422.372.861.595	442.556.380.682		154.775.651.569
Vay ngắn hạn (USD):	5.515.353,98 #		44.243.577,052	40.004.237,263	6.517.540,39 #	
Ngân hàng TMCP Công thương VN		28.329.214,125	118.195.635,241	116.702.077,921	1.013.883,60 #	
- CN Ngũ Hành Sơn		28.329.214,125	118.195.635,241	116.702.077,921	1.013.883,60 #	
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam		48.598.556,520	183.167.562,054	205.871.982,534	1.985.040,00 #	
- CN Đà Nẵng		48.598.556,520	183.167.562,054	205.871.982,534	1.985.040,00 #	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN		30.828.980,160	76.756.087,248	80.038.082,964	2.250.564,00 #	
- CN Đà Nẵng		30.828.980,160	76.756.087,248	80.038.082,964	2.250.564,00 #	
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		26.835.381,677	5.769.018,084	5.957.018,084	1.268.052,79 #	
- CN Đà Nẵng		26.835.381,677	5.769.018,084	5.957.018,084	1.268.052,79 #	
Nợ dài hạn đến hạn trả:						
Ngân hàng TMCP Công thương VN		1.456.000.000	1.456.000.000	1.644.000.000		
- CN Ngũ Hành Sơn		1.456.000.000	1.456.000.000	1.644.000.000		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		3.203.418.084	3.203.418.084	3.203.418.084		
- CN Đà Nẵng		3.203.418.084	3.203.418.084	3.203.418.084		
Quý Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng		1.109.600.000	1.109.600.000	1.109.600.000		
<b>Cộng</b>	<b>205.327.732,120</b>	<b>205.327.732,120</b>	<b>676.939.048,735</b>	<b>687.545.198,321</b>	<b>215.933.881,706</b>	<b>215.933.881,706</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	USD	VND	USD	VND	USD	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:						
- Ngân hàng TMCP Công thương VN	8.626.895.413	8.626.895.413	-	5.769.018.084	14.395.913.497	14.395.913.497
- CN Ngũ Hành Sơn	809.080.000	809.080.000	-	1.456.000.000	2.265.080.000	2.265.080.000
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	4.489.015.413	4.489.015.413	-	3.203.418.084	7.692.433.497	7.692.433.497
- CN Đà Nẵng	3.328.800.000	3.328.800.000	-	1.109.600.000	4.438.400.000	4.438.400.000
Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng						
<b>Cộng</b>	<b>8.626.895.413</b>	<b>8.626.895.413</b>	<b>-</b>	<b>5.769.018.084</b>	<b>14.395.913.497</b>	<b>14.395.913.497</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>213.954.627.533</b>	<b>213.954.627.533</b>	<b>676.939.048.735</b>	<b>693.314.216.405</b>	<b>230.329.795.203</b>	<b>230.329.795.203</b>

Chi tiết các hợp đồng vay ngắn hạn như sau:

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng số 112-00004684.01648/2 023/HĐTD ngày 12/5/2023	60.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	- Bảng tài tóm tắt BTTB-300-9LP sản xuất tại Việt Nam (03 bảng tài) thuộc sở hữu của KH. - Máy đã vấy MĐV-20T, sản xuất tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH. - Xe ô tô Toyota Camry, model code: ASV70L-Jetqku, xe mới 100%, sản xuất năm 2019. - Thiết bị cấp đông siêu tốc đơn 500kg/h Glory Thermal JCT-S 500 thuộc sở hữu của KH. - Xe ô tô tải (thùng kín), sản xuất năm 2020 tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH. - 2 máy đông gói hút chân không, mã hiệu J-V006 thuộc sở hữu của KH. - Máy rửa đông cá, mã hiệu MRD-1T-TN thuộc sở hữu của KH. - Máy đông gói hút chân không dạng băng tải, Model: J-V021 thuộc sở hữu của KH. - Máy dò kim loại Anritsu, Model: KDS4510BW thuộc sở hữu của KH.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đà Nẵng	Hợp đồng cho vay hạn mức số 67/2023/CV/VCB-KHDN ngày 12/05/2023	100.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	- Máy đánh bột khô, mã hiệu MDB-300-TN thuộc sở hữu của KH. - Máy đánh bột nước, mã hiệu MKB-TN thuộc sở hữu của KH. - Dàn ngưng công suất 450KW thuộc sở hữu của KH. - Dàn ngưng công suất 1000KW thuộc sở hữu của KH. - Máy dò tạp chất Xray thuộc sở hữu của KH. - Thiết bị cấp đông IQF công suất 500kg/h thuộc sở hữu của KH. - Hợp đồng Thẻ chấp quyền sử dụng đất số 47/2010/VCB-ĐN ngày 20/10/2010. - Hợp đồng Thẻ chấp tài sản số 29/2011/VCB-ĐN ngày 30/03/2011. - Hợp đồng Thẻ chấp tài sản số 049/2011/VCB-ĐN ngày 06/05/2011. - Hợp đồng Thẻ chấp hàng hóa số 26/2019/VCB-ĐN ngày 10/05/2019. - Hợp đồng Thẻ chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng số 25/2019/VCB-ĐN ngày 10/05/2019. - Hợp đồng Cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 185/2022/VCB-ĐN ngày 31/10/2022.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng tín dụng số 2023-HĐTD-SEA-AGRI - NH VBA ngày 23/08/2023	80.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động phục vụ việc thu mua, chế biến thủy hải sản xuất bán trong và ngoài nước, kinh doanh nguyên liệu vật tư nhập khẩu, chế biến thức ăn nuôi tôm cá, dịch vụ kho lạnh... theo phương án sản xuất kinh doanh năm 2023 - 2024	- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16, địa chỉ 261-263 Phan Châu Trinh, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 280282 (Số vào sổ cấp GCN: T 01657) do UBND TP. Đà Nẵng cấp ngày 18/04/2008 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2000LAV2011/HĐTC/BĐSS/SEA ký kết ngày 06 tháng 07 năm 2011. - Phân Xưởng chế biến số 3 và Kho lạnh 800 tấn, cùng toàn bộ máy móc thiết bị thuộc tài sản thế chấp này theo Hợp đồng thế chấp số 07/2015/HĐTC/SEA ký kết ngày 28/07/2015. - Hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh theo Hợp đồng thế chấp số 2023/HĐTC_HH/SEA_AGRI.
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngũ Hành Sơn	Hợp đồng cho vay hạn mức số 01-2023-HDCVHM-NHCT486 - SEA - NH ICB NGÀY 10/07/2023	45.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	- Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 018/HĐTCTS ngày 01/06/2006. - Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 018-SEA/TH ngày 08/12/2006. - Thế chấp toàn bộ dây chuyền sản xuất thức ăn nuôi tôm. - Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2013/HĐTC-QTS. - Thế chấp tài sản là Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng ngày 20/07/2023, đáo hạn ngày 20/07/2023 theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2023/HĐBB/NHCT486-SEA.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngũ Hành Sơn	Hợp đồng số 01/2018-HĐCVTL/NHC T486-SEA	10.900.000.000 VND	84 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư 01 thiết bị cấp đông IQF siêu tốc 750kg/h, tải đông 900kg/h, máy nén, dàn ngưng và 02 máy dò kim loại Model KDS 4510ABW phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản	- Dây chuyền cấp đông IQF siêu tốc 750kg/h, tải đông 900kg/h, Glory Thermal Jet - M7505; - Hệ thống máy nén, dàn ngưng; - Máy dò kim loại Model KDS451ABW.
Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng số 16.06B/2020/HĐCV	2.400.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Thanh toán đợt 2 40% tiền mua máy hấp luộc Anh Phát.	- Máy hấp 750kg/h, chế tạo Anh Phát, model MH-750-TN, công dụng hấp tôm và các sản phẩm khác.
	Hợp đồng số 20.03/2020/HĐCV	3.360.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư máy móc thiết bị là thiết bị cấp đông siêu tốc 500kg/h	- Hợp đồng thế chấp số 20.03A/2020/BĐ và 20/03B/2020/BĐ ngày 20/03/2020. - Hợp đồng thế chấp số 26.03/2020/BĐ ngày 26/03/2020. - Thế chấp thiết bị cấp đông siêu tốc đơn 500kg.h GLORY JCT.
	Hợp đồng số 112-00004684.016 48/2023/HĐT D ngày 12/05/2023	1.600.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mới 01 xe ô tô 5 chỗ hiệu Toyota Camrys	- Thế chấp bằng tài sản BTTB-300-9LP sản xuất tại Việt Nam (03 bảng tài). - Thế chấp Máy đá Vảy MĐV-20t, sản xuất tại Việt Nam. - Xe ô tô Toyota Camry
	Hợp đồng số 9.900.000.000 VND	9.900.000.000 VND	Vay trung hạn	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	- Bảng tài sản BTTB-300-9LP sản xuất tại Việt Nam (03 bảng tài) thuộc sở hữu của KH. - Máy đá vảy MĐV-20T, sản xuất tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH. - Xe ô tô Toyota Camry, model code: ASV70L-Jetqku, xe mới 100%, sản xuất năm 2019.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Quý Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng	Hợp đồng số 13/2022/HĐT D ngày 26/08/2022	5.548.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Thanh toán chi phí đầu tư của dự án Đầu tư máy phân cỡ gam công nghệ cao cho Tôm cho Tôm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị cấp đông siêu tốc đơn 500kg/h Glory Thermal JCT-S 500 thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Xe ô tô tải (thùng kín), sản xuất năm 2020 tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- 2 máy đóng gói hút chân không, mã hiệu J-V006 thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Máy rửa đông cá, mã hiệu MRD-1T-TN thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Máy đóng gói hút chân không dạng băng tải, Model: J-V021 thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Máy dò kim loại Anritsu, Model: KDS4510BW thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Máy đánh bột khô, mã hiệu MDB-300-TN thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Máy đánh bột nước, mã hiệu MKB-TN thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Dẫn ngưng công suất 450kW thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Dẫn ngưng công suất 1000kW thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Máy dò tạp chất Xray thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Cụm máy nén trục vít MYCOM thuộc sở hữu của KH.</li> <li>- Thiết bị cấp đông IQF công suất 500kg/h thuộc sở hữu của KH.</li> </ul>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THUY SÀN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.19. Vốn chủ sở hữu**

**4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND
Tại ngày 01/01/2022	120.000.000.000	(101.650.000)	11.388.233.760	(15.677.566.969)
Lãi trong năm trước	-	-	-	7.509.824.814
Tại ngày 01/01/2023	120.000.000.000	(101.650.000)	11.388.233.760	(8.167.742.155)
Lãi trong năm nay	-	-	-	717.938.812
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>(101.650.000)</b>	<b>11.388.233.760</b>	<b>(7.449.803.343)</b>
				<b>123.836.780.417</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Vốn góp của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	43.675.380.000	43.675.380.000
Vốn góp của các cổ đông khác	76.324.620.000	76.324.620.000
<b>Cộng</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>

**4.19.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	120.000.000.000	120.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>

**4.19.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

**4.19.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	717.938.812	7.509.824.814
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	717.938.812	7.509.824.814
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	12.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>60</b>	<b>626</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.19.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	717.938.812	7.509.824.814
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm LNST	-	-
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	717.938.812	7.509.824.814
Số lượng CP phổ thông lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	12.000.000
Số lượng CP phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng CP để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	12.000.000	12.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>60</b>	<b>626</b>

Lãi cơ bản/ lãi suy giảm năm 2023 được tính dựa trên toàn bộ lợi nhuận sau thuế do Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không quy định và Công ty vẫn đang còn lỗ lũy kế.

**4.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 31/12/2023 USD	Tại ngày 01/01/2023 USD
Ngoại tệ các loại USD	497.090,97	453.681,20
	<b>Tại ngày 31/12/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2023 VND</b>
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Công ty TNHH Mỹ Đức - Xóa sổ do tồn đọng lâu	87.511.000	87.511.000
Seatraco - Xóa sổ do Doanh nghiệp phá sản	1.540.050.033	1.540.050.033
Công ty TNHH Tân Hải Hưng - Xóa sổ do tồn đọng lâu	318.571.653	318.571.653
Công ty CP Bê Tông Ly Tâm Dung Quất - Xóa sổ do tồn đọng lâu	128.132.540	128.132.540
Các cá nhân khác - Xóa sổ do tồn đọng lâu	82.603.415	263.869.535

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu hải sản	735.728.411.565	876.029.645.301
Doanh thu sản xuất thức ăn tôm, cá gia súc	9.738.553.450	16.315.496.919
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.906.941.233	11.908.298.726
<b>Cộng</b>	<b>753.373.906.248</b>	<b>904.253.440.946</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**
**5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chiết khấu thương mại	315.606.874	82.322.690
Hàng bán bị trả lại	1.263.758.830	2.846.621.091
<b>Cộng</b>	<b>1.579.365.704</b>	<b>2.928.943.781</b>

**5.3. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn hải sản	673.185.096.850	792.447.908.532
Giá vốn sản xuất thức ăn tôm, cá gia súc	9.280.977.817	14.331.858.335
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.941.291.535	11.531.406.866
<b>Cộng</b>	<b>685.407.366.202</b>	<b>818.311.173.733</b>

**5.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	457.720.072	89.435.086
Lãi đầu tư	83.284.246	31.875.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	262.029.000	262.029.000
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	8.316.166.741	4.137.097.434
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	6.197.980.490
<b>Cộng</b>	<b>9.119.200.059</b>	<b>10.718.417.010</b>

**5.5. Chi phí tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	16.139.585.256	15.460.532.635
Phí lưu ký chứng khoán	598.565	597.728
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	3.581.489.710	2.998.849.785
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	519.957.184	-
<b>Cộng</b>	<b>20.241.630.715</b>	<b>18.459.980.148</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**
**5.6. Chi phí bán hàng**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	103.405.319	164.426.319
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	15.801.357.671	25.535.394.017
<b>Cộng</b>	<b>15.904.762.990</b>	<b>25.699.820.336</b>

**5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	31.800.618.711	32.196.472.785
Chi phí đồ dùng văn phòng	403.155.265	916.471.943
Chi phí khấu hao TSCĐ	791.151.084	791.151.084
Thuế, phí, lệ phí	25.991.274	10.122.508
Chi phí dự phòng	-	2.881.268.691
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.910.626.402	4.245.634.383
Chi phí bằng tiền khác	4.819.871.517	2.033.387.809
Hoàn nhập chi phí dự phòng	(1.127.085.358)	-
<b>Cộng</b>	<b>38.624.328.895</b>	<b>43.074.509.203</b>

**5.8. Thu nhập khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi từ thanh lý tài sản	598.305.636	-
Thu hồi công nợ đã xóa sổ	175.828.120	-
Hỗ trợ lưu kho	464.379.876	1.214.176.791
Thu thanh lý CCDC	454.545	42.407.407
Thu nhập khác	95.335.578	119.406.067
<b>Cộng</b>	<b>1.334.303.755</b>	<b>1.375.990.265</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.9. Chi phí khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Phạt vi phạm hợp đồng	930.000.000	-
Phần mềm kế toán không sử dụng	323.400.000	-
Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế	87.337.878	363.579.476
Chi phí khác	11.278.866	16.730
<b>Cộng</b>	<b>1.352.016.744</b>	<b>363.596.206</b>

**5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	717.938.812	7.509.824.814
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	541.789.304	1.365.173.681
Điều chỉnh tăng	1.082.547.557	1.627.202.681
- <i>Thu lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	600.000.000	454.800.000
- <i>Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế</i>	87.337.878	363.579.476
- <i>Lãi CLTG đánh giá lại cuối năm trước tiền và nợ phải thu</i>	-	530.093.952
- <i>Lỗ CLTG đánh giá lại cuối năm nay tiền và nợ phải thu</i>	60.530.813	278.729.253
- <i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	334.678.866	-
Điều chỉnh giảm	540.758.253	262.029.000
- <i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	262.029.000	262.029.000
- <i>Lỗ CLTG đánh giá lại cuối năm trước tiền và nợ phải thu</i>	278.729.253	-
Tổng thu nhập chịu thuế	1.259.728.116	8.874.998.495
- <i>Thu nhập được hưởng ưu đãi thuế</i>	2.141.891.871	15.912.046.275
- <i>Thu nhập của hoạt động khác</i>	(882.163.755)	(7.037.047.780)
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang	1.259.728.116	8.874.998.495
Tổng thu nhập tính thuế	-	-
- <i>Hoạt động ưu đãi</i>	-	-
- <i>Hoạt động không ưu đãi</i>	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	15%	15%
- <i>Thuế suất thuế TNDN hoạt động ưu đãi</i>	15%	15%
- <i>Thuế suất thuế TNDN hoạt động khác</i>	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
- <i>Thuế TNDN của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế</i>	-	-
- <i>Thuế TNDN của hoạt động khác</i>	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	492.723.440.328	753.099.292.909
Chi phí nhân công	120.041.375.186	120.131.306.881
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.842.412.731	10.347.043.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.559.338.604	81.291.272.608
Chi phí khác bằng tiền	4.905.256.966	5.888.588.575
<b>Cộng</b>	<b>695.071.823.815</b>	<b>970.757.504.806</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	670.547.095.008	610.148.985.494
<b>Cộng</b>	<b>670.547.095.008</b>	<b>610.148.985.494</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	686.922.262.678	532.479.559.415
<b>Cộng</b>	<b>686.922.262.678</b>	<b>532.479.559.415</b>

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý kinh doanh như sau:

- Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy Sản.
- Công ty Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Thọ Quang.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Công ty PTNL Thủy sản		Công ty CB & XK TS Thọ Quang	
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bộ phận	9.672.866.409	16.233.174.229	-	-
- Từ khách hàng bên ngoài	9.672.866.409	16.233.174.229	-	-
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-
Chi phí bộ phận	10.443.345.031	15.960.128.865	631.340	681.630
- Từ khách hàng bên ngoài	10.443.345.031	15.960.128.865	631.340	681.630
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-
Lãi (lỗ) hoạt động kinh doanh	(770.478.622)	273.045.364	(631.340)	(681.630)
Lãi vay	-	-	-	-
Lãi (lỗ) hỗ trợ tài chính khác	634.751	1.213.518	244.406	34.569
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính	634.751	1.213.518	244.406	34.569
Thu nhập khác	260.862.241	2.358.557	-	-
Chi phí khác	930.112.516	16.730	-	-
Lãi (lỗ) hoạt động khác	(669.250.275)	2.341.827	-	-
Lợi nhuận trước thuế TNDN	(1.439.094.146)	276.600.709	(386.934)	(647.061)
Thuế TNDN	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1.439.094.146)	276.600.709	(386.934)	(647.061)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Công ty PTNL Thủy sản		Công ty CB & XK TS Thọ Quang	
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tài sản bộ phận	8.721.949.386	10.225.317.740	59.055.641	59.442.575
Tổng tài sản	8.721.949.386	10.225.317.740	59.055.641	59.442.575
Nợ phải trả bộ phận	154.434.442	1.657.802.796	59.055.641	59.442.575
Tổng nợ phải trả	154.434.442	1.657.802.796	59.055.641	59.442.575

Đã kiểm tra và đúng theo sổ sách kế toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Vấn phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bộ phận	742.121.674.135	885.091.322.936	-	-	751.794.540.544	901.324.497.165
- Từ khách hàng bên ngoài	742.121.674.135	885.091.322.936	-	-	751.794.540.544	901.324.497.165
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Chi phí bộ phận	729.492.481.716	871.124.692.777	-	-	739.936.458.087	887.085.503.272
- Từ khách hàng bên ngoài	729.492.481.716	871.124.692.777	-	-	739.936.458.087	887.085.503.272
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Lãi (lỗ) hoạt động KD	12.629.192.419	13.966.630.159	-	-	11.858.082.457	14.238.993.893
Lãi vay	16.139.585.256	15.460.532.635	-	-	16.139.585.256	15.460.532.635
Lãi (lỗ) hỗ trợ tài chính khác	5.016.275.443	7.717.721.410	-	-	5.017.154.900	7.718.969.497
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính	(11.123.309.813)	(7.742.811.225)	-	-	(11.122.430.656)	(7.741.563.138)
Thu nhập khác	1.885.816.687	1.373.631.708	(812.375.173)	-	1.334.303.755	1.375.990.265
Chi phí khác	1.234.279.401	850.646.418	(812.375.173)	-	1.352.016.744	363.596.206
Lãi (lỗ) hoạt động khác	651.537.286	522.985.290	-	-	(17.712.989)	1.012.394.059
Lợi nhuận trước thuế	2.157.419.892	6.746.804.224	-	-	717.938.812	7.509.824.814
Thuế TNDN	-	2.061.904.042	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.157.419.892	4.684.900.182	-	-	717.938.812	7.509.824.814

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Vấn phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tài sản bộ phận	387.576.699.215	463.153.450.948	(4.372.315.734)	(3.473.586.264)	391.985.388.508	469.964.624.999
Tổng tài sản	387.576.699.215	463.153.450.948	(4.372.315.734)	(3.473.586.264)	391.985.388.508	469.964.624.999
Nợ phải trả bộ phận	272.307.433.742	348.602.124.287	(4.372.315.734)	(3.473.586.264)	268.148.608.091	346.845.783.394
Tổng nợ phải trả	272.307.433.742	348.602.124.287	(4.372.315.734)	(3.473.586.264)	268.148.608.091	346.845.783.394

Đã kiểm tra và đúng theo sổ sách kế toán

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Công ty PTNL Thủy sản		Công ty CB & XK TS Thọ Quang		Tổng cộng	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chi phí mua sắm tài sản	35.382.800	88.546.800	-	-	4.449.337.611	12.845.682.703
Chi phí khấu hao	-	-	-	-	10.807.029.931	10.347.043.833
<b>Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2022</b>
Chi phí mua sắm tài sản	4.449.337.611	12.845.682.703	-	-	4.449.337.611	12.845.682.703
Chi phí khấu hao	10.807.029.931	10.258.497.033	-	-	10.842.412.731	10.347.043.833

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan

Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam  
HĐQT và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty CP Đầu tư New City Seadanang

Mối quan hệ

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể  
Nhân sự quản lý chủ chốt  
Công ty liên kết

Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	96.000.000
Ông Trần Mạnh Hữu	Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 19/04/2022)	-	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 19/04/2022)	90.000.000	54.000.000
Ông Phạm Trường Giang	Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 19/04/2022)	90.000.000	54.000.000
Bà Đỗ Thị Bích Vân	Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 19/04/2022)	90.000.000	54.000.000
Ông Trần Hữu Hoàng	Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 19/04/2022)	90.000.000	54.000.000
Ông Lê Mạnh Thường	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 19/04/2022)	-	18.000.000
Bà Trần Như Thiên Mỹ	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 19/04/2022)	-	18.000.000
Ông Đỗ Văn Sinh	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 19/04/2022)	-	18.000.000
Bà Phạm Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 19/04/2022)	48.000.000	28.800.000
Ông Trần Phước Thái	Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 19/04/2022)	-	9.600.000
Ông Vũ Văn Đông	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 19/04/2022)	36.000.000	21.600.000
Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 19/04/2022)	36.000.000	21.600.000
Ông Trần Hữu Hoàng	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2022)	-	7.200.000
Ông Phạm Minh Khuê	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2022)	-	7.200.000

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bà Trần Như Thiên Mỹ	Tổng Giám đốc	700.062.700	809.724.119
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	564.358.500	693.237.369

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

*Công ty là bên đi thuê*

Hợp đồng thuê đất với Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN Đà Nẵng tổng diện tích thuê 29.630,8 m<sup>2</sup>, giá thuê theo chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng (hiện tại giá thuê lại đất là 23.000 VND/m<sup>2</sup>, giá sử dụng hạ tầng là 9.116 VND/m<sup>2</sup>) và thời hạn thuê 40 năm (từ ngày 14 tháng 12 năm 2001 đến ngày 14 tháng 12 năm 2041) với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

Hợp đồng thuê đất với Công ty Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Quảng Nam – Đà Nẵng tổng diện tích thuê 20.020 m<sup>2</sup>, giá thuê là 0,55 USD/m<sup>2</sup> Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết năm 2005 và thời hạn thuê 45 năm kể từ ngày ký hợp đồng ngày 02 tháng 03 năm 2002.

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	1.295.525.649	1.126.372.139
<b>Cộng</b>	<b>1.295.525.649</b>	<b>1.126.372.139</b>

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

**11. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

Công ty đang phát sinh các vụ kiện thu hồi nợ với hai công ty, bao gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân và Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR. Theo đó:

- Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân: Ngày 21/01/2020, Công ty đã nộp hồ sơ, đơn khởi kiện với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân tại Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình. Qua nhiều phiên tòa xét xử, ngày 10/08/2020, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình ra Quyết định số 03/2020/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Theo đó, Công ty chấp nhận lịch trả nợ mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân đưa ra tại công văn số 87/CV-ĐQ ngày 13/07/2020. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân mới chỉ thanh toán được 300.000.000 VND. Luật sư sẽ phải thực hiện yêu cầu thi hành án theo quyết định của Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

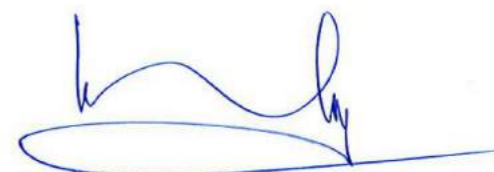
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

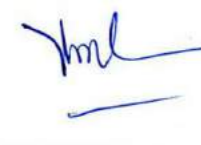
- Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR: Ngày 20/01/2020, Công ty đã nộp đơn khởi kiện với Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR đến Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Ngày 31/12/2020, Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình. Ngày 29/04/2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình lập biên bản hòa giải. Theo đó: đại diện Công ty giữ nguyên nội dung theo đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR đồng ý thanh toán nợ theo đơn khởi kiện. Ngày 11/5/2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình gửi giấy báo triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 22/06/2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình tuyên án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR, buộc Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền 23.986.810.400 VND nợ gốc theo Hợp đồng kinh tế số 1208 – 2017/3GR-SPD ngày 12/08/2017 và 10.827.246.434 VND nợ lãi tính từ ngày 01/12/2017 đến 22/6/2021, tổng cộng là 34.814.056.834 VND. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền nợ trên, Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 2.000.000 cổ phiếu FTM do Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đức Quân phát hành là tài sản của bà Phạm Thị Hà theo hợp đồng cầm cố ngày 15 và 17/08/2017 để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR tiếp tục trả cho Công ty đến khi trả xong nợ. Tại ngày 11/08/2023, Cục thi hành án Thái Bình tiến hành xử lý tài sản với giá trị thu hồi là 1.127.085.358 VND. Cục thi hành án Thái Bình đã gửi Thông báo số 410/TB-CTHADS ngày 22/11/2023 về việc nhận tiền sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi nợ là 177.559.367 VND, số tiền còn lại Công ty nhận được từ giá trị thu hồi là: 949.525.991 VND.



Trần Như Thiên My,  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Lê Thanh Phương  
Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Thủy  
Người lập







## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Thành phố Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TRẦN NHƯ THIÊN MỸ**



Số 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ  
Quang, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng



(0236) 3821436



[info@seadanang.com.vn](mailto:info@seadanang.com.vn)



[www.seadanang.com.vn](http://www.seadanang.com.vn)